

DANH SÁCH CÁC GS/PGS NỘP BẢN ĐĂNG KÝ
XÉT BỔ NHIỆM CHỨC DANH GS/PGS

Stt	Họ và tên	Giấy tờ kèm theo			Ghi chú
		Bản đăng ký	QĐ công nhận GS/PGS	QĐ bổ nhiệm GS/PGS	
01	GS.TS. Nguyễn Văn Kính	X	X	X	Có bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS năm 2023.
02	PGS.TS. Hoàng Đình Cảnh	X	X		Năm 2025
03	PGS.TS. Trần Tất Thắng	X	X		Năm 2025
04	PGS.TS. Quế Anh Trâm	X	X		Năm 2025
05	PGS.TS. Lương Mai Anh	X	X	X	Có bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS năm 2017.
06	PGS.TS. Dương Đình Chính	X	X	X	Có bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS năm 2017.
07	PGS.TS. Lê Trần Anh	X	X	X	Có kèm bản LLKH và các bài báo TA.
08	PGS.TS. Bùi Quang Phúc	X	X	X	
09	PGS.TS. Cao Bá Lợi	X	X	X	Có kèm bản LLKH
10	PGS.TS. Nguyễn Thị Hương Bình	X	X	X	Có kèm bản LLKH
11	PGS.TS. Tăng Xuân Hải	X	X	X	Có bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh năm 2023
12	PGS.TS. Đỗ Ngọc Ánh	X	X	X	Có kèm bản LLKH
13	PGS.TS. Lê Đình Thanh	X	X	X	Có kèm bản LLKH
14	PGS.TS. Trần Văn Thanh	X	X	X	Có kèm bản LLKH
15	PGS.TS. Phạm Hồng Vân	X	X	X	Có kèm bản LLKH
16	PGS.TS. Lê Văn Nam	X	X	X	
17	PGS.TS. Hoàng Vũ Hùng	X	X		

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: LÊ VĂN NAM
 - Ngày tháng năm sinh: 15/11/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
 - Đang viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
 - Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 9D, Nhà A3, Chung cư 151A, Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội
 - Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 905, Tòa B, Chung cư Mulberry lane, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988683779; E-mail: drlenam103@gmail.com

Chức vụ, Hiện nay: Chu nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm

9. Học vị: Tiến sĩ

II. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	1997 - 2004	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Học viên Đ11
2	2004 - 2007	Học viện Quân y	Học viên Bác sĩ nội trú nội chung khóa 6	Học viên SDH
3	2011 - 2017	Học viện Quân y	Nghiên cứu sinh	Học viên SDH

III. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ	Ghi chú
1	12/2008 - Nay	Bộ môn – Khoa Truyền nhiễm Bệnh viện Quân y 103 - HVQY	Số 261 Phùng Hưng – Phúc La – Hà Đông – Hà Nội	

IV. Ngoại ngữ

Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ	Ghi chú
Tiếng Anh	Chứng chỉ B2 khung châu Âu	

V. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 – 10 năm gần đây

- ✓ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị các bệnh như: Sốt xuất huyết Dengue, viêm gan vi rút B, nhiễm khuẩn huyết, bệnh viêm màng não, uốn ván, sốt mò...
- ✓ Nghiên cứu tình trạng kháng kháng sinh của các mầm bệnh hiện nay gây nhiễm trùng Bệnh viện như: *E. coli*, *S. aureus*, *A. baumannii*...
- ✓ Nghiên cứu về SARS-CoV2

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 – 10 năm gần nhất

* Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, DT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số xét nghiệm cận lâm sàng và yếu tố tổ đồng máu cơ bản của các thể bệnh sốt xuất huyết Dengue điều trị tại khoa Truyền nhiễm Bệnh viện 103 năm 2013	CN	Học viện Quân y	2013 - 2014	2014

2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của <i>Escherichia coli</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103	CN	Học viện Quân y	2014 - 2015	2015
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân uốn ván (2010-2016)	CN	Học viện Quân y	2016 - 2017	2017
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> (01/2013 – 3/2018)	CN	Học viện Quân y	2017 - 2018	2018
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	CN	Học viện Quân y	2018 - 2019	2019
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm phổi thở máy tại bệnh viện Quân y 103	CN	Học viện Quân y	2019 - 2020	2020

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

*** Bài báo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	--------------------------------	------------------	--------	-------	-------------

					bài báo			
* TRONG NƯỚC:								
1	Nghiên cứu thay đổi enzym gan, bilirubin ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/HCV có enzym gan bình thường được điều trị bằng phác đồ d4T/3TC/NVP	02	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 9		2013
2	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại khoa Truyền nhiễm Bệnh viện Quân y 103 (Năm 2011-2012)	03	Tạp chí Y Dược học Quân sự					2013
3	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại Khoa Truyền nhiễm Bệnh viện 103 (2011-2012)	02	Y học thực hành			Số 4		2014
4	Nghiên cứu mức độ nhạy cảm kháng sinh trên các chủng <i>E. coli</i> phân lập từ máu bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	03	Y học Việt Nam			Số 3		2014

5	Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Escherichia coli</i> tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103	06	Y học Việt Nam			Số 2 – Tháng 9	2015
6	Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103	05	Y học Việt Nam			Số 2 – Tháng 8	2015
7	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh và tỷ lệ mang gen <i>mecA</i> của các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103 (từ 12 – 2012 đến 6 – 2014)	07	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số chuyên đề HNKH	2015
8	Nghiên cứu mối liên quan giữa một số chỉ số xét nghiệm, các yếu tố đông máu cơ bản với thể bệnh sốt xuất huyết Dengue	03	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 3	2015
9	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh của các chủng <i>Escherichia coli</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn	07	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 1	2016

	huyết tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103 (12 - 2012 đến 6 - 2014)						
10	Đánh giá hiệu quả điều trị của Tenofovir ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính 2014		Tạp chí Y Dược học Quân sự				2016
11	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân uốn ván tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Đa khoa Thái Bình (2010-2016)	04	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 8		2017
12	Study on antibiotic resistance profile and ESBL encoding resistance genes prevalence of Escherichia coli strains isolated from sepsis patients admitted to National Hospital of Tropical Diseases and 103 military Hospital	05	Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam		Số 5		2017
13	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt mô điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04	Y học thực hành		Số 9		2019
14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>S. aureus</i> tại	04	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 3		2019

	Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương						
15	Một số yếu tố biến chứng tiên lượng nặng đe dọa tính mạng ở bệnh nhân sốt mô điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04	Y học thực hành			Số 9	2019
16	Mối liên quan giữa tình đa hình gen mã hoá thụ thể vitamin D Apal với biểu hiện và tiến triển lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B mạn tính.	07	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 5	2020
17	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mức độ đề kháng kháng sinh của <i>Neisseria meningitidis</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	05	Y học Việt nam			Số 2 - Tháng 9	2019
18	Một số yếu tố tiên lượng shock ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Neisseria meningitidis</i> ở Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương.	05	Y học Việt nam			Số 2 - Tháng 9	2019
19	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Acinetobacter baumannii</i>	05	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 8	2020
20	Nghiên cứu căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện	06	Tạp chí Y Dược			Số 6	2020

	Quân y 103 (1/2017 - 12/2019)		học Quân sự					
21	Nghiên cứu mối liên quan giữa đặc điểm mô bệnh học gan với tải lượng HBV DNA, hoạt độ enzyme ALT huyết thanh ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính	08	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 8		2020
22	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 trong năm 2017 và 2019	04	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 8		2020
23	Phân bố và kháng kháng sinh của hai vi khuẩn gây bệnh mới nổi <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> và <i>Elizabethkingia meningoseptica</i> tại Bệnh viện Quân y 103 giai đoạn 2014 - 2019	07	Y học Việt Nam			Tháng 10 - Số 2		2020
24	Nhận xét một số chỉ số huyết học, sinh hóa và miễn dịch ở bệnh nhân nhiễm ấu trùng <i>Toxocara spp</i>	05	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số đặc biệt chào mừng kỷ niệm 70 năm thành lập BV		2020
25	Nghiên cứu giá trị của tỷ lệ bạch cầu chưa trưởng thành máu ngoại vi trong	07	Tạp chí Y Dược			Số đặc biệt chào		2020

	chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết		học Quân sự		mừng kỷ niệm 70 năm thành lập BV		
26	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 năm 2019 - 2020	06	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số đặc biệt		2020
27	The survey of platelete count and their indices in patients with sepsis	03	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 9		2020
28	Association of VDR ApaI polymorphism with clinical outcomes and liver disease progression in patients with chronic hepatitis B virus infection	07	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 5		2020
29	Bacterial etiology of urinary tract infections at Military Hospital 103 (01/2017 - 12/2019)	06	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 6		2020
30	Mortality prognosis factors for patients with ventilator associated pneumonia	02	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 8		2020
31	Research on the level of antibiotic resistance to the bacteria causing urinary tract infections at Military	07	Tạp chí Y Dược học Quân sự		Số 7		2020

	Hospital 103 (01/2017 - 12/2019)							
31	Study on the relationship between TNF- α , IL-6, IL-10 concentrations and prognosis in Gram-negative sepsis patients	04	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 3		2021
32	Đánh giá độ nhạy và độ đặc hiệu của que thử sắc ký miễn dịch nano từ tính tự tạo trong phát hiện nhanh kháng nguyên NS1 của virus Dengue	02	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 5		2021
33	Antibiotic resistance level of <i>Acinetobacter baumannii</i> strains isolated from septicemia patients at military hospital 103 (2015 – 2020)	02	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Số 7		2021
* BÁO/TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
34	Antiretroviral drug resistance mutations among patients failing first-line treatment in Hanoi, Vietnam	06		Infection and Drug Resistance			1237-1242	2019
35	Antibiotic Resistance Profile and Diversity of Subtypes Genes in <i>Escherichia coli</i> Causing Bloodstream Infection in Northern Vietnam	11		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences		Số 7	4393-4398	2019

36	Antibiotic Resistance Profile and Methicillin-Resistant Encoding Genes of <i>Staphylococcus aureus</i> Strains Isolated from Bloodstream Infection Patients in Northern Vietnam	11		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences	Số 7	4406-4410	2019
37	Association of FCN2 polymorphisms and Ficolin-2 levels with dengue fever in Vietnamese patients	13		International Journal of Infectious Diseases	95	253-261	2020
38	Identification of Trombiculid Chigger Mites Collected on Rodents from Southern Vietnam and Molecular Detection of Rickettsiaceae Pathogen	06		Korean Society for Parasitology and Tropical Medicine	58	445-450	2020
39	Clinical Features, Laboratory Characteristics and Prognostic Factors of Severity in Patients with Rickettsiaceae at Two Military Hospitals, Northern Vietnam	08		Infection and Drug Resistance	13	2129-2138	2020
40	Value of multidetector computed tomography angiography before bronchial artery embolization in	06		BMC Pulmonary Medicine	231		2020

hemoptysis management and early recurrence prediction: a prospective study							
---	--	--	--	--	--	--	--

* VI. Khác (Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích và sách)

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích "Phương pháp định lượng ARN của virus viêm gan B trong mẫu huyết thanh bệnh nhân mắc bệnh viêm gan B mạn tính" Số bằng: 2052	Cục Sở hữu tri tuệ - Bộ KH-CN Việt Nam	28/5/2019	6

Xác nhận của cơ quan
HỌC VIỆN QUẢN LÝ
GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC
Đại tá
PGS.TS Tạ Bá Thắng

Hà Nội, Ngày 19 tháng 4 năm 2024
Giảng viên

Lê Văn Nam
TS Lê Văn Nam



Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT BỔ NHIỆM
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

1. Họ và tên người đăng ký:.....LƯƠNG MAI ANH.....
 2. Ngày tháng năm sinh:08/07/1973.....
 3. Nam ☐: Nữ ☒ X; Quốc tịch: ...Việt Nam...; Dân tộc: .Kinh.....; Tôn giáo:Không.....
 4. Đảng viên Đảng CSVN: X ☐
 5. Quê quán:..... Thôn Đình Văn, Lưu Kiếm, Hải Phòng.....
 6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11+12 C6 Giảng Võ, Hà Nội
 7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
.....Số nhà 20 Tập thể Dược, Ngõ 1 Đông Quan, Nghĩa Đô, Hà Nội.....
Điện thoại di động: 0966672992 ; Email: luongmaianh@gmail.com
 8. Cơ quan công tác, chức vụ hiện nay:
Chức vụ:Phó Cục trưởng.....
Cơ quan công tác:.....Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo, Bộ Y tế.....
Địa chỉ cơ quan:.....138A Giảng Võ, Hà Nội.....
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):...Trường Đại học Y Hà Nội.....
 9. Hệ số lương hiện hưởng:.....6.56.....
 10. Đã được công nhận chức danh Phó giáo sư ngày...9...tháng ...4 ...năm...2018
Ngành:Y học.....
- Đăng ký xét bổ nhiệm chức danh vị trí Phó giáo sư tại Bộ môn Dịch tễ học, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.
- Cam kết thực hiện trách nhiệm và quyền lợi khi được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư theo quy định hiện hành./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lương Mai Anh

Số: 174/QĐ-VSR

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SƠ RÚT-KY SINH TRƯNG - CỐN TRƯNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BYT ngày 24/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng và Côn trùng Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ - TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐCDGSNN ngày 03/4/2018 của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư Phó Giáo sư năm 2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật ngày 05/4/2018;

Nơi đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư ngành Y học, Ngành chuyên ngành: Y tế công cộng, cho:

Bà Trương Mai Anh, sinh ngày 08/7/1973,

Quốc quán: Thụy Nguyên, Hải Phòng,

Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Dịch tễ học, bộ phận Đào tạo sau Đại học, phòng Khoa học - Đào tạo,

Đơn vị công tác: Cục Quản lý Môi trường Y tế, Bộ Y tế.

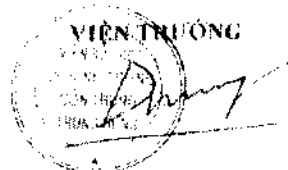
Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Phó Giáo sư được bổ nhiệm tại Điều 1 được thực hiện theo quy định liên hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trưởng các khoa (phòng), Hành chính quản trị, Tổ chức cán bộ, Khoa học - Đào tạo, các đơn vị nhận quản lý và cá nhân có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Số lượng:

- Số bản: 03

- Lưu VI, TCCB



PGS.TS. Trần Thanh Hương

SOVIET REPUBLIC OF VIETNAM
In co-operation - Friendship - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

Decision No. 154/2008/QĐ-TTg dated 12/08/2008
Decision No. 20/2012/QĐ-TTg dated 21/02/2012
Decision No. 11/QĐ-HĐGDSSN dated 08/07/2012
Decision No. 11/QĐ-HĐGDSSN dated 08/07/2012
Decision No. 11/QĐ-HĐGDSSN dated 08/07/2012

CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Uppr: Ms. Luong Mai Anh

Born on: July 08, 1973

In: Thuy Nguyen, Hai Phong

Has been given the status of associate professor title

In: Medicine



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 154/2008/QĐ-TTg ngày 12/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ
- Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 21/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ
- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐGDSSN ngày 08/07/2012 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước

CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHẠM GIÁO SƯ

Ngành: Y học

Chữ: Bà Luong Mai Anh

Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1973

Quê quán: Thuy Nguyen, Hải Phòng

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2012



Phạm Xuân Nha
Bà trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số: 6122/PQS

MÃ SỐ HỒ SƠ:.....



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒
Đối tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: Y học Chuyên ngành: Sức khỏe nghề nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LUƠNG MAI ANH**
2. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1973 Nam ☐; Nữ ☒ Dân tộc: Kinh
3. Đảng viên Đảng CSVN: ☒
4. Quê quán: Xã Kênh Giang – Huyện Thủy Nguyên – Hải Phòng
5. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20 Tập thể Dược, Đông Quan, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Điện thoại nhà riêng: 024 37670399; Điện thoại di động: 0912154485;
 - Địa chỉ E-mail: luongmaianh@gmail.com
6. Địa chỉ liên hệ: **Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế,
Ngõ số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội**
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 1996 đến năm 1997: Cán bộ hợp đồng Vụ Y tế dự phòng, Bộ Y tế;
 - Từ năm 1998 đến năm 2004: Chuyên viên Vụ Y tế dự phòng, lĩnh vực y học lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, Bộ Y tế;
 - Từ năm 2000-2001: Bảo vệ luận văn Thạc sỹ y học chuyên ngành y học lao động tại Trường Đại học Quốc gia Singapore;
 - Từ năm 2005 – 2009: Phó trưởng phòng Sức khỏe nghề nghiệp – Tai nạn thương tích, Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS;
 - Từ năm 2009-2010: Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Cục Y tế dự phòng và môi trường;
 - Từ năm 2010-2013: Trưởng phòng Sức khỏe nghề nghiệp – Tai nạn thương tích, Cục Quản lý môi trường y tế;
 - Năm 2012 Bảo vệ luận án Tiến sỹ y học chuyên ngành sức khỏe nghề nghiệp tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
 - Năm 2013 – nay: Phó Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế phụ trách lĩnh vực Sức khỏe nghề nghiệp – Tai nạn thương tích, quản lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn, đánh giá tác động sức khỏe.

Chức vụ hiện nay: Phó Cục trưởng Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Cục trưởng

Cơ quan công tác hiện nay:

Đơn vị: Cục Quản lý môi trường y tế

Địa chỉ cơ quan: Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 8424 32272852; E-mail: luongmaianh@gmail.com; Fax: 8424 32272858

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y tế công cộng, Trường Đại học Y Vinh, Viện Đào tạo Y học dự phòng & Y tế công cộng - Trường Đại học Y Hà Nội, Viện Sốt rét Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y tế công cộng, Trường Đại học Y Vinh, Viện Đào tạo Y học dự phòng & Y tế công cộng - Trường Đại học Y Hà Nội, Viện Sốt rét Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

- Giảng viên ☐ ; Nghiên cứu viên ☐ ; Cán bộ quản lý ☒ ; Các công tác khác ☐ ; Hưu trí

10. Học vị:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày **31 tháng 8 năm 1996**, ngành: **Y học**, chuyên ngành: **Bác sỹ đa khoa**.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam**.

- Được cấp bằng **ThS** ngày **25 tháng 7 năm 2001**; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Y học lao động**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Quốc gia Singapore – Nước Singapore**.

- Được cấp bằng **TS** ngày **1 tháng 2 năm 2013**, ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Sức khỏe nghề nghiệp**.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Việt Nam**.

11. Đã được công nhận chức danh PGS : Chưa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở:

Viện Sốt rét và Ký sinh trùng, Côn trùng Trung ương

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành:

Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước ngành Y học

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về sức khỏe an toàn nghề nghiệp trong các ngành nghề;
- Nghiên cứu về tai nạn thương tích tại cộng đồng, tai nạn thương tích trẻ em, tai nạn giao thông đường bộ, các mô hình cộng đồng an toàn, chăm sóc chấn thương trước viện;
- Nghiên cứu về sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, biến đổi khí hậu, hóa chất diệt khuẩn diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học: Sau 20 năm công tác trong lĩnh vực y tế dự phòng, tôi đã nỗ lực tham gia thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và đã thu được một số kết quả như sau:

a) **Đào tạo:**

- Đã hướng dẫn **04 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ chuyên ngành y tế công cộng năm 2014 và 2017.

b) **Nghiên cứu khoa học:**

- Chủ nhiệm các đề tài KHCN:
 - + 01 đề tài nhánh của đề tài cấp nhà nước (đang triển khai);
 - + 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ (đang triển khai).
 - + 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (đã bảo vệ đạt kết quả xuất sắc năm 2013, 2014, 2015, 2016);
- Tham gia các đề tài KHCN:
 - + 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước (đang triển khai);
 - + 04 đề tài cấp bộ (đã bảo vệ trong đó có 2 đề tài đạt kết quả xuất sắc năm 2006, 2011);
 - + 06 đề tài cấp cơ sở (đã bảo vệ trong đó có 2 đề tài đạt kết quả xuất sắc năm 2011).
- Đã công bố 100 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín trong đó có 8 bài đăng trên tạp chí quốc tế
- Số sách đã xuất bản: 39 cuốn sách trong đó chủ biên và đồng chủ biên 9 cuốn sách, tham gia biên soạn 30 cuốn.

05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu:

- Sách giáo trình bệnh nghề nghiệp (Giáo trình đào tạo sau đại học); Đồng chủ biên. Nhà xuất bản Y học (ISBN 978-604-66-2779-1), 2017.
- Sách tham khảo Phương pháp giám sát thương tích do tai nạn lao động và các giải pháp phòng chống. Chủ biên. Nhà xuất bản Y học (ISBN 978 604 66-2470-7), 2017.
- Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở: Đánh giá hệ thống ghi nhận và tình hình mắc ung thư trung biểu mô tại bệnh viện thông qua 10 đơn vị ghi nhận ung thư tại Việt Nam, năm 2016, đạt xuất sắc.
- Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở: Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện công tác an toàn lao động đối với các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại 34 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và 63 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh/thành phố, 2014, đạt xuất sắc.
- Bài báo Thực trạng tử vong do các bệnh không lây tại Việt Nam theo sổ tử vong A6-YTCS. Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 1859-1663), Tập 27 Số 3 (30-37), 2017.

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm 2010, 2013, 2016; 02 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2012, 2016.
- 15 Bằng khen của cấp bộ và ngang bộ (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) giai đoạn 2004 đến 2016.
- 04 Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam giai đoạn 2008-2015. Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 2012. Giấy khen của Hội nữ Trí thức Việt Nam năm 2012.

17. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, tôi luôn cập nhật các phương pháp, kiến thức hiện đại gắn liền với công tác quản lý và thực tiễn. Tôi đã tham gia giảng dạy và cùng các giảng viên của các Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y tế công cộng và Đại học Y Vinh xây dựng các giáo trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, y học lao động cho các sinh viên đại học và đào tạo sau đại học. Tham gia giảng dạy môn dịch tễ học tại Viện Sốt rét và Ký sinh trùng, côn trùng Trung ương cho các đối tượng sau đại học. Hướng dẫn các học viên cao học tại Trường Đại học Y tế công cộng hoàn thành luận văn Thạc sỹ y tế công cộng trong lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống thương tích.

Tôi luôn xác định nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các bằng chứng khoa học để đưa ra được các chính sách can thiệp phù hợp thực tiễn và đảm bảo tính khoa học nên trong công việc tôi đã chủ động trong việc đặt hàng các nhiệm vụ/đề tài khoa học, chủ trì hoặc tham gia phê duyệt đề cương và nghiệm thu các nhiệm vụ/đề tài khoa học, trực tiếp tham gia triển khai các nhiệm vụ/ đề tài khoa học trên thực địa. Kết quả của các nhiệm vụ/đề tài khoa học cũng đã được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, quốc tế và được sử dụng để đề xuất xây dựng chính sách, xây dựng hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, xây dựng chương trình và giáo trình, tài liệu đào tạo cho đối tượng đại học, sau đại học, đào tạo liên tục, đào tạo lại....

Bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân thông qua các khoá đào tạo nâng cao năng lực, các hội thảo trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó luôn có kế hoạch để khuyến khích đào tạo cán bộ trẻ và phát triển lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống thương tích, sức khỏe môi trường.

Tôi tự đánh giá:

- Đảm bảo các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Điều 70 của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 và khoản 24 Điều 1 của Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11.

- Có đủ khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại điều 72 Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 và khoản 24 Điều 1 của Luật số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11.

- Có tính trung thực, tính hợp tác với đồng nghiệp và khách quan trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Có đủ sức khỏe để tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 08 thâm niên đào tạo.

TT thăm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng
		Chính	Phụ			ĐH (giờ)	SĐH (giờ)	
1	2010-2011					154	24	178
2	2011-2012					163	28	191
3	2012-2013					195	8	203
4	2013-2014			3		84	123	207
3 thăm niên cuối:								
5	2014-2015					80	102	182
6	2015-2016			1		28	161	189
7	2016-2017			1		58	161	219
8	2017-2018					Đang thực hiện		

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH: ☒; Tại nước : **Singapore năm 2001**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ tiếng Anh bằng C – Trường Đại học ngoại ngữ Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1.	Quách Thị Hoa		x	x		2013-2014	Trường ĐH Y tế công cộng	2014
2.	Trần Lệ Mai		x	x		2013-2014	Trường ĐH Y tế công cộng	2014
3.	Vũ Tất Thành		x	x		2013-2014	Trường ĐH Y tế công cộng	2014
4.	Hoàng Thị Liên		x	x		2015-2016	Trường ĐH Y tế công cộng	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
Trước khi bảo vệ luận án tiến sỹ (29 cuốn)							
1.	Nâng cao sức khỏe nơi làm việc	TK	NXB Y học, 2001. GPXB 263-115/XB-QLXB ngày 17/1/2001	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
2.	Bệnh bụi phổi Silic nghề nghiệp. Tài liệu tập huấn cho công nhân	TK	NXB Lao động và XH, 2007. GPXB số 370-2007/CXB/3-71/L-71/LĐXH ngày 24/5/2007	14	Tham gia	Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương. HĐ KHGD Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương	
3.	Sức khỏe nghề nghiệp. Sách đào tạo cử nhân y tế công cộng	TK	NXB Y học, 2008. Số xác nhận ĐKXB 33-2008/CXB/50-175/YH	8	Tham gia	HĐ KHGD Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương	
4.	Phòng chống đau lưng trong lao động	TK	NXB Y học, 1999. GDKXB số 253/XB-QLXB ngày 5/4/1999	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
5.	Dinh dưỡng và thể dục trong lao động	TK	NXB Y học, 2001. GDKXB số 236-115 XB/QLXB ngày 17/1/2001.	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
6.	Nghề đúc, các tác hại và cách phòng chống	TK	NXB Y học, 1999. GDKXB số 253/XB-QLXB ngày 5/4/1999	7	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
7.	Sổ tay cấp cứu tại chỗ trong các cơ sở sản xuất	TK	NXB Y học, 2001. GDKXB số 263-115/XB-QLXB mã số 61-610.3/YH-2001. 115-2001	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
8.	Nâng cao sức khỏe nơi làm việc. Tài liệu huấn luyện cho nhân viên y tế tuyến quận, huyện	TK	NXB Lao động và XH, 2001. GPXB số 5/1625 XB-QLXB ngày 27/11/2001	20	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
9.	Chỉ số đánh giá chấn thương trong các lĩnh vực	TK	Cục Quản lý xuất bản, 2004. GPXB 518-97/XB-QLXB	13	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
10.	Tập huấn về kỹ năng giáo dục truyền thông phòng chống tai nạn	TK	Cục Quản lý xuất bản, 2004. GPXB số 516-97/XB-	11	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
	thương tích/Xây dựng cộng đồng an toàn		QLXB ngày 6/2/2004				
11.	Hướng dẫn thực hành cấp cứu tai nạn thương tích ngoài bệnh viện	HD	Cục Quản lý xuất bản, 2004. GPXB số 522-97/XB-QLXB ngày 06/02/2004	11	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
12.	Ứng dụng phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân trong xây dựng cộng đồng an toàn	TK	Cục Xuất bản, 2006. GPĐKXB số 261/GP-CXB ngày 10/10/2006	10	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
13.	Sách hướng dẫn thực hành Xây dựng cộng đồng an toàn, Phòng chống tai nạn thương tích	HD	Cục Xuất bản, 2006. GPĐKXB số 282/GP-CXB ngày 20/10/2006	11	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
14.	Hướng dẫn sử dụng bộ câu hỏi cho điều tra hộ gia đình về tai nạn thương tích	HD	Cục Quản lý Xuất bản, 2004. GPXB số 517-97/XB-QLXB	11	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
15.	Bảng kiểm định bằng hình ảnh Xây dựng cộng đồng an toàn	TK	Cục Quản lý xuất bản, 2006. GPĐKXB số 50/GP-CXB ngày 01/3/2006.	7	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
16.	Vệ sinh an toàn nơi làm việc và chăm sóc sức khỏe cho người lao động	TK	NXB Lao động và XH, 2007. Số xác nhận ĐKXB 156-2007/CXB/5-29/LĐXH	8	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
17.	Những việc cần làm cho người bị tai nạn thương tích tại cộng đồng	TK	NXB Lao động và XH, 2007. GPXB số 793/XB-QLXB ngày 18/5/2007.	23	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
18.	Hướng dẫn vận chuyển cấp cứu 115	HD	NXB Lao động và XH, 2007. Số xác nhận ĐKXB 370-2007/CXB/13-71/LĐXH ngày 13/6/2007	23	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
19.	Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em. Tài liệu tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh và huyện	TK	NXB Văn hóa Thông tin, 2009. Số xác nhận ĐKXB 366-2009/CXB/22/0342/VHTT.	9	Tham gia	HĐ Viện VSDTTU	

HƯỚNG

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
20.	Dịch vụ y tế lao động cơ bản và cải thiện điều kiện lao động làng nghề	TK	NXB Y học, 2011. Số xác nhận ĐKXB 530-2011/CXB/11-67/YH	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
21.	Dịch vụ y tế lao động cơ bản và cải thiện điều kiện lao động nông nghiệp	TK	NXB Y học, 2011. Số xác nhận ĐKXB 530-2011/CXB/12-67/YH	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
22.	Dịch vụ y tế lao động cơ bản và cải thiện điều kiện lao động trong các cơ sở y tế	TK	Cục Xuất bản, 2011. GPXB số 131/GP-CXB ngày 14/12/2011.	5	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
23.	Thống kê tử vong do tai nạn thương tích 2009	TK	NXB Y học, 2011. Số xác nhận ĐKXB 530/2011/CXB/9-67/YH	3	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
24.	Hướng dẫn ghi chép và báo cáo Tai nạn thương tích	HD	Cục Quản lý xuất bản, 2012. Số xác nhận ĐKXB 20-2012/CXB/353-208/YH ngày 23/4/2012	7	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
25.	Thống kê tử vong do tai nạn thương tích 2008	TK	Cục Xuất bản, 2010. Số xác nhận ĐKXB 957-201/CXB/15/03-41/TĐ	9	Tham gia	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
26.	Hướng dẫn An toàn vệ sinh lao động trong tiếp xúc với Amiăng	HD	NXB Lao động và XH, 2012. Số xác nhận ĐKXB 83-2012/CXB/06-318/LĐXH ngày 7/12/2012	13	Đồng chủ biên	-HĐ KHGD Trường ĐH YTCC - HĐ KHGD Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng trung ương	
27.	Hệ thống các văn bản pháp luật về vệ sinh an toàn nơi làm việc và chăm sóc sức khỏe cho người lao động	HD	NXB Lao động và XH, 2012. Số xác nhận ĐKXB 83-2012/CXB/06-318/LĐXH ngày 7/12/2012	8	Đồng chủ biên	HĐ KHGD Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng trung ương	
28.	Kinh nghiệm xây dựng cộng đồng an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	TK	Cục Xuất bản, 2012. GPXB số 47/GP-CXB ngày 14/8/2012	7	Đồng chủ biên	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	
29.	Một số nghiên cứu nổi bật về tai nạn thương tích 2006-2011	TK	Cục Xuất bản, 2012. Số xác nhận ĐKXB 92-2012/CXB/362-02/LĐ	14	Đồng chủ biên	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC	



TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
Sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ (10 sách)							
30.	An toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	TK	NXB Văn hóa thông tin, 2013. Số xác nhận ĐKXB 1256-2013/CXB/04-135/VHTT	11	Tham gia	HĐ KHGD Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng trung ương	
31.	Hướng dẫn an toàn vệ sinh lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp trong các cơ sở khai thác mỏ	CK	NXB Y học, 2013. Số xác nhận ĐKXB 529-2013/CXB/6-38/YH	10	Tham gia	HĐ KH & ĐT Đại học Y khoa Vinh	
32.	Sức khỏe nghề nghiệp- Giáo trình cho cử nhân Y tế công cộng	GT	NXB Khoa học xã hội, 2015. Số xác nhận ĐKXB 3716-2015/CXBIPH/04-206/KHXXH	9	Tham gia	HĐ KHĐT Trường ĐH YTCC	978-604-944-503-3
33.	Sức khỏe nghề nghiệp- Giáo trình cho cử nhân Y tế công cộng định hướng sức khỏe môi trường-ngề nghiệp	GT	NXB Y học, 2015. Số xác nhận ĐKXB 287-2015/CXBIPH/24-12/YH	7	Tham gia	HĐ KHĐT Trường ĐH YTCC	978-604-66-1109-7
34.	Quản lý nguy cơ nghề nghiệp do hóa chất đến sức khỏe người lao động	TK	NXB Dân trí, 2015. Số xác nhận ĐKXB 3924-2015/CXBIPH/8-125/DT	8	Đồng chủ biên	HĐ KHĐT Trường ĐH YTCC	978-604-88-2313-9
35.	Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em dưới 6 tuổi (Tài liệu tham khảo đào tạo cử nhân y tế công cộng)	TK	NXB Y học, 2016. Số xác nhận ĐKXB 4846-2016/CXBIPH/3-196/YH	6	Đồng chủ biên	HĐ KHGD Trường ĐH YTCC & HĐ Viện SR - KST_CT TW	978-604-66-2388-5
36.	Hướng dẫn sử dụng rượu bia an toàn, phòng chống tai nạn giao thông (Tài liệu tham khảo đào tạo cử nhân y tế công cộng)	TK	NXB Y học, 2016. Số xác nhận ĐKXB 4846-2016/CXBIPH/2-196/YH	5	Chủ biên	-HĐ KHGD ĐH YTCC - HĐ KHGD Viện SR - KST_CT TW	978-604-66-2387-8
37.	Phương pháp giám sát thương tích do tai nạn lao động và các giải pháp phòng chống	TK	NXB Y học, 2017. Số xác nhận ĐKXB 130-2017/CXBIPH/6-06/YH	1	Chủ biên	-HĐ KHGD ĐH YTCC - HĐ KHGD Viện SR - KST_CT TW	978-604-66-2470-7

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
38.	Bệnh nghề nghiệp (Giáo trình đào tạo sau đại học)	GT	NXB Y học, 2017. Số xác nhận ĐKXB 1784-2017/CXBIPH/24-63/YH	17	Đồng chủ biên	HE KHĐT Đại học Y Hà Nội	978-604-66-2779-1
39.	Sức khỏe nghề nghiệp (Giáo trình đào tạo sau đại học)	GT	NXB Y học, 2017. Số xác nhận ĐKXB 1784-2017/CXBIPH/23-63/YH	8	Tham gia	HE KHĐT Đại học Y Hà Nội	978-604-66-2778-4

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1.	Điều tra hộ gia đình về tai nạn thương tích tại hai tỉnh Hải Dương, Hưng Yên		X	Cấp Bộ	2003-2005	26/7/2005	Khá
2.	Điều tra hộ gia đình về tai nạn thương tích tại hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Long An		X	Cấp Bộ	2005-2006	10/5/2006	Xuất sắc
3.	Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về đánh giá độ nặng và tiên lượng bệnh nhân chấn thương tại Việt Nam		X	Cấp Bộ	2009-2010	19/10/2010	Khá
4.	Nghiên cứu các bệnh liên quan đến Amiang ở những người tiếp xúc		X	Cấp Bộ	2010-2011	27/6/2011	Xuất sắc
5.	Nghiên cứu hiệu quả bảo vệ vùng đầu của mũ bảo hiểm đạt chuẩn và không đạt chuẩn ở các đối tượng bị tai nạn giao thông đến cấp cứu tại bệnh viện	X		Cấp cơ sở	2013	16/12/2013	Xuất sắc
6.	Điều tra nguyên nhân mắc và tử vong do đuối nước tại Nam Định	X		Cấp cơ sở	2013	16/12/2013	Xuất sắc
7.	Nghiên cứu đánh giá tình hình xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam	X		Cấp cơ sở	2014	6/12/2014	Xuất sắc
8.	Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện công tác an toàn lao động đối với các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại 34 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và 63 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh/thành phố.	X		Cấp cơ sở	2014	16/12/2014	Xuất sắc

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
9.	Nghiên cứu về những cản trở trong chỉ trả y tế và bồi thường cho các trường hợp bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.	X		Cấp cơ sở	2014	6/12/2014	Xuất sắc
10.	Đánh giá tình hình phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn giai đoạn 2011-2015	X		Cấp cơ sở	2015	2/12/2015	Xuất sắc
11.	Đánh giá tình hình phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2011-2015	X		Cấp cơ sở	2015	2/12/2015	Xuất sắc
12.	Đánh giá hệ thống ghi nhận và tình hình mắc ung thư trung biểu mô tại bệnh viện thông qua 10 trung tâm ghi nhận ung thư tại Việt Nam	X		Cấp cơ sở	2016	16/12/2016	Xuất sắc
13.	Thực trạng đau thắt lưng của nhân viên điều dưỡng và những yếu tố liên quan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2016	X		Cấp cơ sở	2016	16/12/2016	Xuất sắc
14.	Mô tả tình hình tử vong ở trẻ em và vị thành niên từ 0 đến 19 tuổi do tai nạn thương tích ở Việt Nam thông qua sổ tử vong A6-YTCS tại cộng đồng.	X		Cấp cơ sở	2016	16/12/2016	Xuất sắc
15.	Đánh giá hiệu quả quy định đội mũ bảo hiểm bắt buộc khi đi mô tô, xe gắn máy		X	Cấp cơ sở	2009	08/6/2011	Xuất sắc
16.	Nghiên cứu bổ sung Bệnh Bụi phổi – than vào danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm tại Việt Nam		X	Cấp cơ sở	2009	25/01/2011	Đạt
17.	Điều tra nhu cầu và thực trạng hệ thống chăm sóc chấn thương trước bệnh viện do tai nạn giao thông tại 5 tỉnh dự án		X	Cấp cơ sở	2009-2010	08/6/2011	Xuất sắc
18.	Đánh giá tình hình sử dụng rượu bia ở bệnh nhân tai nạn giao thông tại 3 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang năm 2010-2011		X	Cấp cơ sở	2010-2011	08/6/2011	Đạt
19.	Điều tra cơ bản thực trạng sức khỏe và an toàn nghề nghiệp trong ngành hóa chất Việt Nam		X	Cấp cơ sở	2012	27/12/2012	Tốt
20.	Xây dựng hệ thống giám sát tai nạn lao động dựa vào bệnh viện		X	Cấp cơ sở	2012	28/12/2012	Tốt

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (48 bài báo)								
1	Preliminary Results of Injury Surveillance at Viet Duc hospital	10	The Thai Journal of Surgery (ISSN 0125-6068)	IF: 0-1,0		28	83-89	2007
2	Hospital Surveillance for Child Injury in Ha Noi, Viet Nam	10	The Thai Journal of Surgery (ISSN 0125-6068)	IF: 0-1,0		29	144-149	2008
3	Occupational injuries and prevention activities in Viet Nam	2	Asian-Pacific Newsletter on Occupational Health and Safety (ISSN 1237-0843)	IF: 0-1,0		15(1)	7-10	2008
4	Impact of Mandatory Motorcycle Helmet Wearing Legislation on Head Injuries in Viet Nam: Results of a Preliminary Analysis	5	Journal of Traffic Injury Prevention (ISSN: 1538-957X)	IF: 0-1,0		11	202-206	2010
5	Evaluation of the Vietnamese A6 mortality reporting system: injury as a cause of death	7	Journal of Injury Prevention (ISSN: 1475-5785)	IF: 1.693	18	6	360-364	2012
6	Nghiên cứu tỷ lệ hiện mắc bệnh bụi phổi silic trong công nhân than hầm lò tại tỉnh Quảng Ninh	2	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 0866-7241)	IF: 0-0,75		12 (246)	22-25	2001
7	Worker health care profile of the Nam Dinh province, Viet Nam	3	Proceedings of an Intel Follow-up Workshop on Local OSH – Profile and Indicators Research reports on People and Work of Finland Institute	IF: 0-1,0		64		2004
8	Nghiên cứu tình hình tai nạn thương tích tại bệnh viện Việt Đức tháng 8 và Tháng 9 năm 2005	2	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 0866-7241)	IF: 0-0,75		5 (544)	64-68	2005
9	Nghiên cứu các mô hình TNTT do lao động tại cộng đồng	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 0866-7241)	IF: 0-0,75		4 (538)	3-6	2006

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
10	Nghiên cứu nguyên nhân tai nạn thương tích tại 40 xã xây dựng cộng đồng an toàn	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 0866-7241)	IF: 0-0,75		3-536	114-120	2006
11	Tình hình tai nạn lao động cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức qua điều tra cắt ngang năm 2006-2007	11	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 0866-7241)	IF: 0-0,75		10 (581-582)	32-35	2007
12	Nghiên cứu tình hình tai nạn lao động được cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Việt Đức và Viện Bông quốc gia năm 2006-2010	6	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	94-100	2011
13	Nghiên cứu thực trạng tử vong do tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	81-85	2011
14	Đánh giá chất lượng sơ cấp cứu của mạng lưới tinh nguyện viên trong dự án Tăng cường năng lực chăm sóc chấn thương trước viện	6	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	138-142	2011
15	Nghiên cứu tình hình tử vong do tai nạn lao động qua thống kê theo hệ thống tử vong A6/YTCS	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	100-103	2011
16	Thực trạng tử vong do tự tử tại Việt Nam giai đoạn 2005-2010	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	243-246	2011
17	Thực trạng tử vong do đuối nước tại Việt Nam 2005-2010	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	171-175	2011
18	Nghiên cứu thực trạng tử vong do tai nạn giao thông tại Việt Nam	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	67-71	2011
19	Đánh giá tình hình sử dụng rượu bia ở bệnh nhân tai nạn giao thông tại 3 tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang từ tháng 11/2010 đến tháng 3/2011	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	45-52	2011
20	Kết quả công tác xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam từ năm 2002-2010	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	82-92	2011

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
21	Hệ thống giám sát tai nạn lao động tại Việt Nam	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	227-231	2011
22	Vai trò của chăm sóc chấn thương trước viện trong phòng chống tai nạn thương tích	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	231-234	2011
23	Thực trạng tai nạn giao thông đường bộ đến cấp cứu và điều trị tại 43 bệnh viện ở Việt Nam	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	220-223	2011
24	Kết quả bước đầu triển khai giám sát điểm đuối nước tại cộng đồng ở Nam Định từ tháng 7-8 năm 2011	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	236-240	2011
25	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ của bệnh nhân tai nạn thương tích khi vào viện liên quan với độ nặng chấn thương	6	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	145-148	2011
26	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy tại 5 tỉnh Hoà Bình, Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thừa Thiên Huế và Tiền Giang từ 12/2008 đến 5/2009	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	64-67	2011
27	Hệ thống giám sát TNTT ngành y tế Việt Nam	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		786	181-184	2011
28	Kết quả triển khai thí điểm mô hình an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho nhân viên y tế tại Thái Nguyên năm 2010	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	68	2012
29	Hệ thống giám sát tai nạn lao động tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp can thiệp	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	132	2012
30	Tìm hiểu gánh nặng thương tích do tai nạn lao động ở Việt Nam qua các số liệu báo cáo và nghiên cứu	3	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	133	2012
31	Đánh giá chất lượng một số dịch vụ y tế lao động cơ bản được cung cấp tại Việt Nam	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	142	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
32	Đánh giá mô hình điểm dịch vụ y tế lao động cơ bản và cải thiện điều kiện lao động tại công ty cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	148	2012
33	Thực trạng sử dụng Amiang và bệnh liên quan đến Amiang tại Việt Nam	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		849-850	155	2012
34	Bước đầu nghiên cứu tai nạn thương tích của người lao động tại cộng đồng	3	Tạp chí Bảo hộ lao động (ISSN 0866-8515)	IF: 0-0,75		4	17-19	2006
35	Tình hình tai nạn thương tích trẻ em qua giám sát tai nạn thương tích tại bệnh viện Việt Đức năm 2006	11	Tạp chí Ngoại khoa	IF: 0-0,75		2		2007
36	Xây dựng cộng đồng an toàn – phòng chống tai nạn thương tích	1	Báo cáo toàn văn HNKH quốc gia về phòng chống TNTT	IF: 0-1,0		8-778	891-921	2005
37	Tỷ lệ mắc và tử vong tại Thừa Thiên Huế thông qua điều tra hộ gia đình và sổ tử vong nguyên nhân A6-YTCS.	7	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			266-271	2006
38	Điều tra tỷ lệ mắc và tử vong do tai nạn thương tích tại hộ gia đình và sổ tử vong A6-YTCS ở thành phố Hà Nội.	6	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			299-303	2006
39	Điều tra hộ gia đình về tai nạn thương tích ở Hải Dương và Hưng Yên	6	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - Xây dựng CDAT	IF: 0-1,0			304-309	2006
40	Kết quả xây dựng mô hình cộng đồng an toàn ở Việt Nam.	4	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			317-320	2006
41	Điều tra thực trạng tư vấn thông tin và khả năng đáp ứng cấp cứu tai nạn thương tích tại một số bệnh viện Hà Nội	8	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			335-340	2006
42	Nhu cầu điều phối thông tin về sơ cứu tại chỗ và vận chuyển cấp cứu tai nạn thương tích tại Hà Nội	5	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			372-375	2006

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
43	Nhu cầu điều phối thông tin về sơ cứu tại chỗ và vận chuyển cấp cứu tai nạn thương tích tại Thừa Thiên Huế	5	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			378-382	2006
44	Thực trạng sơ cấp cứu cho bệnh nhân tai nạn thương tích nguy hiểm ở huyện Từ Liêm, Hà Nội	6	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			390-393	2006
45	Điều tra thực trạng tư vấn thông tin và khả năng đáp ứng cấp cứu tai nạn thương tích tại một số bệnh viện ở Thừa Thiên Huế	8	Báo cáo toàn văn HNKH Quốc tế Phòng chống TNTT - XD CDAT	IF: 0-1,0			410-415	2006
46	Vấn đề xây dựng cộng đồng an toàn không tai nạn – kinh nghiệm và giải pháp	2	Báo cáo toàn văn Hội thảo QG TNLD ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	IF: 0-1,0		102-110		2007
47	Nghiên cứu các yếu tố liên quan và hậu quả của thương tích do tai nạn lao động sau điều trị tại Bệnh viện Việt Đức	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XX	8 (116)	135-143	2010
48	Đánh giá hệ thống giám sát do tai nạn lao động tại bệnh viện Việt Đức	4	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXI	5 (123)	123-130	2011
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ (52 bài báo)								
49	Role of Alcohol in Hospitalized Road Trauma in Viet Nam	4	Journal of Traffic Injury Prevention Online ISSN: 1538-957X	IF: 0-1,0	14	4	329-334	2013
50	Estimating the incidence of malignant mesothelioma in Vietnam: a pilot descriptive cancer registration study	9	International Journal of Occupational and Environmental Health Online (ISSN: 2049-3967)	IF: 1,554	22	2	167-172	2016
51	Heavy Rainfall and Risk of Infectious Intestinal Diseases in the Most Populous City in Vietnam	7	Journal of Science of the Total Environment (ISSN: 0048-9697)	IF: 4,317		580	805-812	2017
52	Practices of the pesticide use in Thạch Thanh district, Thanh Hoa Province, 2014	2	Journal of Malaria and Parasitic disease control (ISN 0868-3735)	IF: 0-0,75		6-95	92-97	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
53	Relationship between climate factor and influenza like illness in Hoa Binh Province during the period 2006-2015	4	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	4	85-91	2017
54	Thực trạng người lao động mắc bệnh nghề nghiệp được chi trả bảo hiểm xã hội giai đoạn 2008-2013	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	30-38	2016
55	Thực trạng môi trường lao động và sức khỏe người lao động khu vực phi chính thức tại 3 xã thuộc tỉnh Thái Bình, Bắc Giang, Thừa Thiên Huế năm 2015	6	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	38-44	2016
56	Phân bố các nghiên cứu về sức khỏe nghề nghiệp tại một số trường y công lập giai đoạn 2010-2015	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	44-50	2016
57	Đánh giá thực trạng đảm bảo vệ sinh của nhà tiêu trên các đoàn tàu tuyến thống nhất Bắc-Nam và Hà Nội -Lào Cai năm 2015	4	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	154-159	2016
58	Tình hình tử vong trẻ em và vị thành niên từ 0-9 tuổi do tai nạn thương tích tại Việt Nam giai đoạn 2005-2014	4	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	250-257	2016
59	Tình hình đuối nước tại Nam Định năm 2013	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	257-265	2016
60	Một số đặc điểm dịch tễ học hội chứng cúm tại Hoà Bình giai đoạn 2006-2015	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	313-320	2016
61	Nâng cao chất lượng báo cáo số liệu tai nạn giao thông từ bệnh viện	6	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	XXVI	11 -184	321-327	2016
62	Một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến đau thắt lưng ở nhân viên điều dưỡng của bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2016	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	3	187-193	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
63	Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thực hành rửa tay xà phòng của các bà mẹ H'Mông đang nuôi con dưới 5 tuổi, tỉnh Sơn La, năm 2014	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	3	128-134	2017
64	Mối liên quan giữa một số yếu tố khí hậu và hội chứng cúm tại Hòa Bình giai đoạn 2006-2015	4	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	1	199-206	2017
65	Tình hình tử vong do các bệnh không lây nhiễm tại Việt Nam năm 2014	2	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	27	3	30-37	2017
66	Kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích ở học sinh trường Trung học phổ thông Lê Viết Thuật, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2006	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	1	148-156	2017
67	Kiến thức thực hành sơ cấp cứu của cộng tác viên y tế tại thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh và tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2014	2	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	1	206-214	2017
68	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đội mũ bảo hiểm của học sinh tiểu học tại 3 trường Quận Hoàn kiếm năm 2014	2	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	21	2	156-162	2017
69	Thực trạng sức khỏe của người lao động một công ty sản xuất phanh ô tô, xe máy Việt Nam năm 2016	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	1	126-134	2017
70	Một số yếu tố liên quan đến các bệnh lý học đường và sử dụng dịch vụ y tế ở học sinh tiểu học tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, 2010-2012	7	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	2	162-170	2017
71	Thực trạng và các yếu tố liên quan đến bạo lực thể chất của học sinh Trường THPT tại Chương Mỹ, Hà Nội năm 2016	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	2	153-161	2017
72	Tử vong do tự tử ở trẻ em và trẻ vị thành niên tại Việt Nam giai đoạn 2005-2014	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	3	23-30	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
73	Đánh giá kết quả Truyền thông – Giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức và thực hành rửa tay xà phòng cho bà mẹ người Mông đang nuôi con dưới 5 tuổi tại Sơn La năm 2016	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	3	135-140	2017
74	Thực trạng tai nạn lao động ở công nhân thu gom rác thải thuộc Công ty Môi trường đô thị một thành viên Hà Nội năm 2017	5	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 0868-2836)	IF: 0-1,0	27	5	317-324	2017
75	Đặc điểm các trường hợp bỏng ở trẻ em dưới 19 tuổi tại 63 tỉnh thành phố giai đoạn 2005-2014	3	Tạp chí Y học dự phòng (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75				2017
76	Kết quả triển khai chăm sóc chấn thương trước viện tại 3 địa phương Hà Nội, Thừa Thiên Huế và TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2013	3	Tạp chí giao thông vận tải (ISSN2354-0818)	IF: 0-0,5	ĐB	56	149-154	2015
77	Kết quả triển khai chăm sóc chấn thương trước viện tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012-2013	2	Tạp chí giao thông vận tải (ISSN2354-0818)	IF: 0-0,5	ĐB	57	134-137	2016
78	Tình hình tai nạn giao thông nhập viện và các yếu tố liên quan thông qua hệ thống ghi chép tại nạn giao thông tại các bệnh viện giai đoạn 2013-2014	2	Tạp chí giao thông vận tải (ISSN2354-0818)	IF: 0-0,5	ĐB	57	137-141	2016
79	Thực trạng và các yếu tố liên quan đến cơ cấu tổ chức của hệ thống làm công tác bảo hộ lao động trong các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế	6	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		6 (873)	3-7	2013
80	Thực trạng và yếu tố liên quan đến thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế	6	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		7 (876)	37-43	2013
81	Bạo lực điện tử và một số yếu tố liên quan tại trường trung học phổ thông Chương Mỹ A-Chương Mỹ-Hà Nội	5	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	1034	T2	173-176	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
82	Một số đặc điểm điều kiện lao động có tác động đến hệ cơ xương của điều dưỡng tại bệnh viện Việt Đức năm 2016	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	1042	T5	52-54	2017
83	Nghiên cứu thực trạng tử vong do tự tử tại 63 tỉnh/thành phố giai đoạn 2005-2014	2	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	1049	6	85-87	2017
84	Thực hành về phòng chống tai nạn thương tích ở học sinh trường trung học phổ thông Lê Viết Thuật, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2016	4	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	1049	6	16-19	2017
85	Đặc điểm của các trường hợp tử vong do đuối nước được ghi nhận tại trạm y tế xã của 63 tỉnh giai đoạn 2005-2014	2	Tạp chí Y học thực hành (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75	1049	6	59-62	2017
86	Một số yếu tố liên quan đến thực hành sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật tại một xã huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa năm 2014	2	Tạp chí Y dược học Quân sự (ISSN 1859-0748)	IF: 0-1,0		4	46-53	2017
87	Thực trạng nghiên cứu sức khỏe nghề nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015	3	Tạp chí Y dược học Quân sự (ISSN 1859-0748)	IF: 0-1,0		4	62-68	2017
88	Worm infection and anemia in Thanh Hoa and Ha Giang preschool children in 2015	5	Journal of Malaria and Parasitic disease control (ISSN 0868-3735)	IF: 0-0,75		6-95	45-51	2017
89	High risk factors of consuming raw pork associated with human trichinosis in rural mountainous provinces	6	Journal of Malaria and Parasitic disease control (ISSN 0868-3735)	IF: 0-0,75		6-95	7-12	2017
90	Đặc điểm của các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng dùng trong gia dụng và y tế đăng ký lưu hành giai đoạn 2012-2016	1	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		ĐB-96	365-371	2017
91	Kiến thức về sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật tại một xã, huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa năm 2014	3	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng (ISSN 1859-1663)	IF: 0-0,75		1-97	87-94	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
92	Khảo sát đánh giá dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong rau quả tại một số siêu thị và chợ thuộc địa bàn quận Hà Đông, Hà Nội	4	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng (ISN 1859-1663)	IF: 0-0,75		1-97	94-99	2017
93	Đánh giá giá trị sử dụng của phương pháp phân tích dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong rau xà lách bằng máy sắc ký khí khối phổ	5	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng (ISN 1859-1663)	IF: 0-0,75		2-97	82-91	2017
94	Đặc điểm các chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế đăng ký lưu hành tại Việt Nam giai đoạn 2012-2016	1	Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng (ISN 1859-1663)	IF: 0-0,75		3-97		2017
95	Thực trạng đau thắt lưng ở nhân viên điều dưỡng của bệnh viện hữu nghị Việt Đức năm 2016	5	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN 1859-1663)	IF: 0-1,0	56	2	172-176	2017
96	Thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết của người dân tại hai xã của huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2013	4	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN 1859-1663)	IF: 0-1,0	56	2	110-114	2017
97	Đặc điểm các trường hợp tử vong do ngộ độc ở trẻ dưới 19 tuổi tại 63 tỉnh, thành phố giai đoạn 2005-2014	2	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN 1859-1663)	IF: 0-1,0	453	1	203-205	2017
98	Nghiên cứu xác định tỷ lệ chuyển đổi giữa nồng độ cồn trong máu và trong huyết thanh của bệnh nhân bị tai nạn giao thông tại bệnh viện Việt Đức năm 2012	2	Tạp chí Y học Việt Nam (ISN 1859-0748)	IF: 0-1,0	453	2	234-237	2017
99	Tử vong do tai nạn thương tích ở người cao tuổi tại Việt Nam giai đoạn 2010-2014	2	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN 1859-1663)	IF: 0-1,0	453	1	250-253	2017
100	Thực trạng sử dụng nước sạch hộ gia đình 8 tỉnh Việt Nam 2013 -2014	4	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN 1859-1663)	IF: 0-1,0	457	1	108-112	2017

7.2. Bảng phát minh, sáng chế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)



Lương Mai Anh

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Liên Hương

UNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT BỔ NHIỆM LẠI
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**



1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HƯƠNG BÌNH
2. Ngày tháng năm sinh: 22-10-1974;
3. Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
4. Đảng viên Đảng CSVN: ☒
5. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 5 dãy C2, ngõ 289 Lương Thế Vinh – tổ dân phố 11 Trung Văn, Đại Mỗ, Hà Nội
7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà số 5 dãy C2, ngõ 289 Lương Thế Vinh – tổ dân phố 11 Trung Văn, Đại Mỗ, Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0985372002;
Email: nguyennhuongbinh74@gmail.com
8. Cơ quan công tác, chức vụ hiện nay:
Chức vụ: Trưởng khoa Sinh học phân tử
Cơ quan công tác: Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương
Địa chỉ cơ quan: Số 34 đường Trung Văn, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
Điện thoại cơ quan: (024) 3 854 4326
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, Trường Đại học Y tế công cộng, Trường Đại học Y dược Hà Nội
9. Hệ số lương hiện hưởng: 6,92
10. Đã được công nhận chức danh GS/PGS ngày 05 tháng 03 năm 2018, ngành: Sinh học

Đăng ký xét bổ nhiệm lại chức danh vị trí Phó Giáo sư tại Bộ môn Sinh học, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

Tôi xin cam kết thực hiện trách nhiệm và quyền lợi khi được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư theo quy định hiện hành.

Hà Nội ngày, ngày 21. tháng 12 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Nguyễn Thị Hương Bình

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư";

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư" ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-TTg ngày 26/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2014-2019;

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-TTg ngày 25/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Ủy viên Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2014-2019 được thành lập theo Quyết định số 763/QĐ-TTg ngày 26/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2017 tại Kỳ họp lần thứ VII ngày 01/02/2018 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐCDGSNN ngày 27/02/2018 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư và phó giáo sư năm 2017 cho các nhà giáo (danh sách kèm theo).

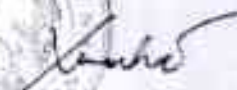
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổng Thư ký Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà giáo có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo);
- Như Điều 3;
- Website HĐCDGSNN;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Phùng Xuân Nhạ

Số: 456/QĐ-VSR

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư

BẢN SAO

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SÓT RÉT-KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BYT ngày 24/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ - TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐCDGSNN ngày 05/3/2018 của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư; Phó Giáo sư năm 2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật ngày 05/4/2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1.5.5.0.7. Quyền số: 0.2. SCT/BS

QUYẾT ĐỊNH

Ngày: 14-06-2023

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư ngành Sinh học, Ngành/chuyên ngành: Di truyền học, cho:

Bà Nguyễn Thị Hương Bình, sinh ngày 22/10/1974.

Quê quán: Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Côn trùng học, bộ phận Đào tạo sau Đại học, phòng Khoa học - Đào tạo.

Đơn vị công tác: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Phó Giáo sư được bổ nhiệm tại Điều 1 thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trường các khoa (phòng): Hành chính quản trị, Tổ chức cán bộ, Khoa học - Đào tạo, các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Thủy Hiền



PGS.TS. Trần Thanh Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG BÌNH

- Năm sinh: 1974

- Giới tính: Nữ

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 12 năm 2009, ngành: Sinh học, chuyên ngành: di truyền học; Đại học Khoa học tự nhiên, Đại Học quốc gia Hà Nội

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, năm 2018

Nơi bổ nhiệm: Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học, Di truyền học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

Trưởng khoa Sinh học Phân tử

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm 2019 – Hội đồng GSCS Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

Năm 2020 - Hội đồng GSCS Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

Năm 2021 - Hội đồng GSCS Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

Năm 2022 - Hội đồng GSCS Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên,	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH
1	Quy trình xét nghiệm chuẩn Côn trùng-Ký sinh trùng-tập 5	TK	Nhà xuất bản Y học - 2017	18	85-89	85-89	Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương
2	Bệnh sốt rét	CK	Nhà xuất bản Y học - 2020	25		105-130	Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 80 bài báo tạp chí trong nước; 12 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus	Tập	Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	--	-------------------------	-----	----	-------	-------------

				(IF nếu có) (*)				
1	Bài báo đăng Tạp chí quốc tế							
1	Characterization of <i>Plasmodium falciparum</i> and <i>Plasmodium vivax</i> recent exposure in an area of significantly decreased transmission intensity in Central Vietnam	10	Malaria Journal					2018
2	Application of Real time PCR and Environmental DNA analysis for Detecting minute flukes	5	Global Journal for research analysis					2018
3	Transcriptome Sequencing and Analysis of Changes Associated with Insecticide Resistance in the Dengue Mosquito (<i>Aedes aegypti</i>) in Vietnam.	7	Am. J. Trop. Med. Hyg					2019
4	Efficacy of dihydroartemisinin/piperaquine and artesunate monotherapy for the treatment of uncomplicated <i>Plasmodium</i>	13	J Antimicrob Chemother doi:10.10					2020

	<i>falciparum</i> malaria in Central Vietnam.		93/jac/dka a172.					
5	In-house validation of a LAMP kit for diagnosis of Plasmodium, <i>Plasmodium falciparum</i> and <i>Plasmodium vivax</i> in Vietnam.	5	Glob J Infect Dis Clin Res 6(1): 048-053	DOI: https://doi.org/10.17352/2455-5363.00035				2020
6	Development of A Loop-Mediated Isothermal Amplification Assay for Rapid Detection of Human Fasciola in Vietnam	5	Microbiol Infect Dis. 2020; 4(5): 1-7					2020
7	High proportion of genome-wide homology and increased pre-treatment pvcrt levels in Plasmodium vivax late recurrences: a chloroquine therapeutic efficacy study	12	Antimicrobial agents and chemotherapy, 2021					2021
8	Cross-sectional study of asymptomatic malaria and seroepidemiological surveillance of seven districts in Gia Lai	11	Malaria Journal 21:40	https://doi.org/10.1186/s12936-022-04060-6				2022

	province, Vietnam							
9	Surveillance of <i>pfhrp2</i> and <i>pfhrp3</i> gene deletions among symptomatic <i>Plasmodium falciparum</i> malaria patients in Central Vietnam	9	Malaria Journal 21:371	https://doi.org/10.1186/s12936-022-04399-w				2022
10	Novel highly-multiplexed AmpliSeq targeted assay for <i>Plasmodium vivax</i> genetic surveillance use cases at multiple geographical scales	14	Front. Cell. Infect. Microbiol. 12:953187	doi: 10.3389/fcimb.2022.953187				2022
II Bài báo đăng Tạp chí trong nước								
1	Phát triển kỹ thuật LAMP phát hiện sán lá gan lớn <i>Fasciola</i> spp		Tạp chí khoa học Y dược. Bộ KHCN			7	23-27	2020
2	Đánh giá khả năng chẩn đoán <i>Cryptococcus neoformans</i> trong dịch não tủy của bộ sinh phẩm nested-PCR với kỹ thuật nuôi cấy, soi tươi và bộ sinh phẩm PCR	4	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng	ISSN 0868-3735		4	78-84	2019

	chẩn đoán của Norgen							
3	Hiệu lực bảo vệ cá nhân của hương xua diệt muỗi NIMPE tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên năm 2019	6	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng	ISSN 0868-3735		2	61-66	2020
4	Evaluation of efficacy of the nimp mosquito repellent cream (10% deer and cymbobogon citratus essential oil) against malaria vector in Dong Xuan district, Phu Yen province in 2018	6	Vietnam journal of preventive medicine			4	74-78	2019

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu chế tạo bộ kit LAMP để chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét, sán lá gan lớn, sán lá gan nhỏ, giun lươn đường ruột tại thực địa.	Phụ trách 02 nhiệm vụ xây dựng bộ kit KSTSR và giun lươn		Cấp Nhà nước	2017-2020		XS
2	Đánh giá chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán nhanh nhiễm sán lá gan lớn	CN		Cấp cơ sở	2019-2022		Khá
3	Đánh giá hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bộ kit LAMP chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét, năm 2021-2022	Đồng CN		Cấp cơ sở	2021-2022		Khá

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác: không

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Tên đề tài luận án	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
			Chính	Phụ			
1	Trần Thị Quỳnh Liên	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật chế tạo bộ sinh phẩm nested-PCR chẩn đoán nhiễm nấm <i>C. neoformans</i> trong dịch não tủy		x	2013- 2017	Viện Sốt rét -Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	2019
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh sán lá nhỏ ở người và hiệu quả can thiệp tại một số điểm thuộc tỉnh Bắc Giang và Bình Định (2016 - 2017)		x	2014 – 2018	Viện Sốt rét -Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	2018
3	Vũ Việt Hưng	Nghiên cứu thành phần loài, phân bố, tập tính, vai trò truyền sốt rét của muỗi <i>Anopheles Meigen</i> , 1818 và hiệu lực của kem xoa xua muỗi NIMPE, hương xua diệt muỗi NIMPE tại tỉnh Phú Yên	x		2016 – 2019	Viện Sốt rét -Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	2020
4	Trần Thị Kim Chi	Nghiên cứu chế tạo bộ kit LAMP chẩn đoán nhiễm giun lươn đường ruột ở người tại thực địa (2017-2020)		x	2015- 2020	Viện Sốt rét -Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương	Đã BV cấp bộ môn

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
I Bài báo đăng Tạp chí quốc tế								
1	Partial mitochondrial DNA sequences suggest the existence of a cryptic species within the Leucosphyrus group of the genus Anopheles (Diptera: Culicidae), forest malaria vectors, in northern Vietnam	7	Parasites and vector	ISSN : 1756-3305	3	41	16	2010
2	Characterization of <i>Plasmodium falciparum</i> and <i>Plasmodium vivax</i> recent exposure in an area of significantly decreased transmission		Malaria Journal					2018

	intensity in Central Vietnam							
3	Appliction of Real time PCR and Environmental DNA analysis for Detecting minute flukes		Global Journal for research analysis					2018
4	Transcriptome Sequencing and Analysis of Changes Associated with Insecticide Resistance in the Dengue Mosquito (<i>Aedes aegypti</i>) in Vietnam.		Am. J. Trop. Med. Hyg					2019
5	Efficacy of dihydroartemisini n/piperaquine and artesunate monotherapy for the treatment of uncomplicated <i>Plasmodium falciparum</i> malari a in Central Vietnam.		J Antimicrob Chemother doi:10.1093/jac/dkaa172.					2020
6	In-house validation of a LAMP kit for diagnosis of <i>Plasmodium</i> , <i>Plasmodium falciparum</i> and <i>Plasmodium vivax</i> in Vietnam.		Glob J Infect Dis Clin Res 6(1): 048-053	DOI: https://doi.org/10.17352/455-5363.				2020

7	High proportion of genome-wide homology and increased pre-treatment pvcrt levels in <i>Plasmodium vivax</i> late recurrences: a chloroquine therapeutic efficacy study	12	Antimicrobial agents and chemotherapy, 2021				2021
8	Cross-sectional study of asymptomatic malaria and seroepidemiological surveillance of seven districts in Gia Lai province, Vietnam	11	Malaria Journal 21:40	https://doi.org/10.1186/s12936-022-04060-6			2022
9	Surveillance of <i>pfhrp2</i> and <i>pfhrp3</i> gene deletions among symptomatic <i>Plasmodium falciparum</i> malaria patients in Central Vietnam	9	Malaria Journal 21:371	https://doi.org/10.1186/s12936-022-04399-w			2022
10	Novel highly-multiplexed AmpliSeq targeted assay for <i>Plasmodium vivax</i> genetic surveillance use cases at multiple	14	Front. Cell. Infect. Microbiol. 12:953187	doi: 10.3389/fcimb.2022.953187			2022

	geographical scales							
II	Bài báo đăng Tạp chí trong nước							
1	Phát triển kỹ thuật LAMP phát hiện sán lá gan lớn <i>Fasciola</i> spp		Tạp chí khoa học Y dược. Bộ KHCN			7	23-27	2020
2	Hiệu lực bảo vệ cá nhân của hương xua diệt muỗi NIMPE tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên năm 2019	6	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng	ISSN 0868-3735		2	61-66	2020

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ORCID ID is 0000-0002-1814-7532

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Đáp ứng nhu cầu làm việc

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hương Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT BỒ NHIỆM LẠI
CHỨC DANH: GIÁO SƯ / PHÓ GIÁO SƯ

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒, Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Kính
2. Ngày tháng năm sinh: 02-09-1959
3. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
4. Đảng viên Đảng CSVN: ☒
5. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thôn Thanh Khiết, xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 4 ngách 42A ngõ 132 Cầu Giấy phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
Nhà số 4 ngách 42A ngõ 132 Cầu Giấy phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:, Điện thoại di động: 0913315243,
Email: Kinhnv2959@Gmail.com
8. Cơ quan công tác, chức vụ hiện nay:
Chức vụ: Phó Chủ tịch thương trực
Cơ quan công tác: Tổng Hội Y học Việt Nam
Địa chỉ cơ quan: 68 Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Điện thoại cơ quan:
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có)
9. Hệ số lương hiện hưởng. Trước khi nghỉ chế độ: 8,0 nay là Cán bộ hưu trí
10. Đã được công nhận chức danh GS ngày 05 tháng 03 năm 2018 ngành: Y học.
11. Đã được bổ nhiệm chức danh Giáo sư ngày 06 tháng 04 năm 2018 ngành: Y học.
12. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định trong thời gian được bổ nhiệm chức danh Giáo sư/Phó giáo sư (Nêu rõ theo từng năm, từng nhiệm vụ đối với Giáo sư Phó giáo sư theo quy định):
Đảm bảo giờ giảng, tham gia hội đồng chấm thi sau đại học và hoàn thành các nhiệm vụ được giao
- Đăng ký xét bổ nhiệm lại chức danh vị trí Giáo sư tại (Bộ môn, Khoa,, Cơ sở đào tạo Viện Sốt rét Ký sinh trùng – Côn Trùng

Trung ương)

Tôi xin cam kết thực hiện trách nhiệm và quyền lợi khi được bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư theo quy định hiện hành.

Hà Nội, ngày 29. Tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in dark ink, appearing to read 'Kính', is written over a horizontal line.

Nguyễn Văn Kính

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness.

**THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE**

- Pursuant to Decision N^o 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N^o 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Decision N^o 06/QĐ-HĐCDGSNN dated March 05, 2018 by the Chairman of the State Council for Professor Title,

**CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION**

Upon: **Mr. Nguyen Van Kinh**

Born on: **September 02, 1959**

In: **Giao Thuy, Nam Dinh**

for having met the standards of professor title

in: **Medicine**



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯƠNG QUẬN HOA
CHỨNG THỰC SẴN SÀC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 5927-10
Ngày: 13-10-2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐCDGSNN ngày 05/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

**CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ**

Ngành: **Y học**

Cho: **Ông Nguyễn Văn Kinh**

Sinh ngày **02** tháng **9** năm **1959**

Quê quán: **Giao Thủy, Nam Định**

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018



Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số: **546/GS**





GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

**BỘ Y TẾ
VIỆN SÓT RẾT-KÝ SINH TRÙNG
- CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44** /QĐ-VSR

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Giáo sư**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SÓT RẾT-KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BYT ngày 24/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ - TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐCDGSNN ngày 05/3/2018 của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật ngày 05/4/2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Giáo sư ngành Y học, Ngành/chuyên ngành: Truyền nhiễm, cho:

Ông Nguyễn Văn Kính, sinh ngày 02/9/1959.

Quê quán: Giao Thủy, Nam Định.

Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Ký sinh trùng Y học, bộ phận Đào tạo sau Đại học, phòng Khoa học - Đào tạo.

Đơn vị công tác: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Giáo sư được bổ nhiệm tại Điều 1 thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trưởng các khoa (phòng): Hành chính quản trị, Tổ chức cán bộ, Khoa học - Đào tạo, các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCH.



MÃ SỐ HỒ SƠ:.....

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**



Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☒
Đối tượng: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: **Y học** Chuyên ngành: **Truyền nhiễm**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký:** Nguyễn Văn Kính.
- Ngày tháng năm sinh:** 02/09/1959 ; Nam ☒ Nữ ☐ ; Dân tộc: Kinh
- Đảng viên Đảng CSVN:** ☒
- Quê quán:** Giao Yên, Giao Thủy, Nam Định.
- Chỗ ở hiện nay:** Số 4, ngách 42a, ngõ 132 Cầu Giấy, tổ 17b, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội.
Điện thoại nhà riêng: 84.24. 38349914 Di động: 0913 315 243
E-mail: kinhnv@nhtd.vn.
- Địa chỉ liên hệ:** Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới Trung ương - 78 Đường Giải phóng – Đồng Đa – Tp Hà Nội.
- Quá trình công tác** (ghi khoảng thời gian, công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ cơ quan
1985 – 3/1999	Giảng viên	Bộ môn Truyền nhiễm, ĐHY Hà Nội	Số 1 Tôn Thất Tùng, Đồng Đa, Hà Nội
4/1999 – 6/2003	Chuyên viên	Vụ Y tế dự phòng	Bộ Y tế, 138A Giảng võ Hà Nội

7/2003 – 7/2005	Phó phòng Kiểm soát HIV/AIDS	Cục YTDP và PC HIV/AIDS	Bộ Y tế, 138A Giảng võ Hà Nội
8/2005-7/2006	Chuyên viên chính, Trưởng phòng CSĐT AIDS	Cục Phòng chống HIV/AIDS	Bộ Y tế, 138A Giảng võ Hà Nội
8/2006 - 9/2008	Phó Cục trưởng	Cục Phòng chống HIV/AIDS- Bộ Y tế	Bộ Y tế, 138A Giảng võ Hà Nội
10/2008 - 12/2009	Viện trưởng	Viện các bệnh TN&ND quốc gia	78A đường Giải Phóng Hà Nội
2011 - nay	Giảng viên thỉnh giảng	Viện sốt rét – ký sinh trùng – côn trùng trung ương	Số 35 Trung Văn, Phường Trung Văn Nam Từ Liêm - Hà Nội
12/2009 - nay	Giám đốc	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	78A đường Giải Phóng Hà Nội

Chức vụ hiện nay:

- Giám đốc BV Bệnh Nhiệt đới Trung ương
- Giảng viên thỉnh giảng Viện sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):

- Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương - Bộ Y tế
Địa chỉ cơ quan: 78A đường Giải Phóng, Đống đa - Hà Nội
- Viện sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương – Bộ Y tế
Địa chỉ: Số 35 Trung Văn, Phường Trung Văn Nam Từ Liêm - Hà Nội
- Điện thoại: (84)04.38523798 E-mail: kinhvaac@yahoo.com
- Hệ số lương hiện nay: 6,92
- Tham gia thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục:
 - Bộ môn Quản lý Hệ thống Y tế, trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội.
 - Viện sốt rét – ký sinh trùng – côn trùng trung ương

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên ☒; Nghiên cứu viên ☐; Cán bộ quản lý ☒; Các công tác khác ☐

10. Học vị:

- Năm được cấp bằng **ĐH: 1982,**
Thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Truyền nhiễm.
Nơi cấp bằng **ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.**

- Năm được cấp bằng Thạc sĩ: 1995.
Thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Truyền nhiễm
Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.
- **Năm được cấp bằng Tiến sĩ: tháng 03 năm 2009.**
Thuộc ngành: Y học Chuyên ngành: VSXHH&TCYT
Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện quân y 103 - Việt Nam.
- Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ cấp ngày 21/12/2007. Số 14291-07/HCQG.
- Bằng Cao cấp lý luận chính trị của Học viện chính trị quốc gia cấp ngày 16/9/2009. Số hiệu bằng 015338. Số vào sổ: 11827
- Quyết định bổ nhiệm Bác sĩ cao cấp số 227 của Bộ Nội vụ ngày 28/2/2011.
- Quyết định bổ nhiệm Giáo sư đại học Oxford – Vương Quốc Anh ngày 24/06/2016

11. Đã được công nhận chức danh PGS: Năm 2013 thuộc ngành: Y học.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐCDGS Viện Sốt Rét – Ký Sinh Trùng – Côn Trùng Trung Ương.

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐCDGS: Ngành Y học

14. Các hướng khoa học hoặc đề tài khoa học chủ yếu đã nghiên cứu:

Nghiên cứu về các bệnh truyền nhiễm. đặc biệt chuyên sâu về các lĩnh vực:

- HIV/AIDS: Đáp ứng yêu cầu của Bộ Y tế nhằm xây dựng, triển khai hệ thống phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên ngành Truyền nhiễm từ 2005 đến nay và thực hiện Luận án tiến sĩ về lĩnh vực này.
- Các bệnh dịch mới nổi và tái xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị và phòng bệnh cho cộng đồng, được Quốc tế và ngành Y tế đặc biệt quan tâm, bao gồm:
 - Cúm A/H5N1, A/H7N9, A(H1N1)
 - Bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm (tả)
 - Bệnh Tay Chân Miệng
 - Sốt xuất huyết
 - Rubella, sởi....
- Kháng kháng sinh trong các bệnh nhiễm trùng, thử nghiệm lâm sàng các thuốc và vaccine sử dụng trong phòng chống bệnh truyền nhiễm

- Tình hình bệnh tật và sức khỏe cộng đồng.

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn:

- + 03 luận án nghiên cứu sinh
- + 13 luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ
- + 05 luận văn tốt nghiệp Bác sỹ chuyên khoa cấp 2
- + 08 luận văn tốt nghiệp Bác sỹ Nội trú bệnh viện

- Các đề tài đã hoàn thành:

+ 03 đề tài NCKH cấp nhà nước:

a/ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Chân Tay Miệng tại Việt Nam

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài
- Đạt loại: Khá

b/ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng bệnh Tả và đề xuất các giải pháp phòng chống dịch ở Việt Nam.

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài nhánh lâm sàng
- Đạt loại: Xuất sắc

c/ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và vi rút học của cúm A/H1N1/09 đại dịch các tỉnh miền Bắc- Trung và Tây Nguyên, đề xuất các giải pháp phòng chống dịch.

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài nhánh lâm sàng
- Đạt loại: Khá

+ 02 đề tài NCKH cấp Bộ:

a/ Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc kháng vi rút HIV (ARV) tại một số địa phương.

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài
- Đạt loại: Khá

b/ Nghiên cứu chẩn đoán sớm và điều trị bệnh Tả có biến chứng suy mạch, suy thận, nhiễm toan chuyển hóa và rối loạn điện giải.

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài
- Đạt loại: Khá

- Các bài báo đã công bố:
 - + 98 bài báo nghiên cứu khoa học đăng trong nước
 - 67 bài báo nghiên cứu khoa học bằng tiếng nước ngoài.
- Số sách đã xuất bản 20.
- 5 công trình tiêu biểu:

A/ Sách

1. Bệnh Tay – Chân – Miệng. Nhà xuất bản y học. Năm 2017

Sách chuyên khảo

Chủ biên: **Nguyễn Văn Kính**

Biên soạn: **Nguyễn Văn Kính**

2. Bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản y học. Năm 2016.

Sách tham khảo

Chủ biên: **Nguyễn Văn Kính**

Biên soạn: **Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Thị Kim Chính, Nguyễn Văn Duyệt, Nguyễn Thị Liên Hà.....**

B/ Đề tài cấp nhà nước

3. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Chân Tay Miệng tại Việt Nam

- Trách nhiệm: Chủ nhiệm đề tài

C/ Bài báo khoa học:

1. Van Doorn HR, **Kính Ny**, Tuan HM, Tuan TA, Minh NN, Bryant JE, Hang Vt, Uyen le TT, Thinh le Q, Anh Tt, Lan NP, Trung NV, Taylor W, Merson L, Wertheim HF, Farrar J, Wolbers M, Chau Nv, de Jong MD (2012). "Clinical validation of a point-of-care multiplexed in vitro immunoassay using monoclonal antibodies (the MSD influenza test) in four hospitals in Vietnam", *J Clin Microbiol*. May 50(5), p:1621-5.
2. **Nguyễn Văn Kính**, Thân Mạnh Hùng (2011). "Nghiên cứu một số thay đổi miễn dịch trong viêm não sởi ở người trưởng thành". *Tạp chí Nghiên cứu y học*, tập 77, số 6, tr.12-16.

16. Khen thưởng (các Huân chương, Huy chương, danh hiệu):

1. Huân chương lao động hạng nhì. Quyết định số 2319/QĐ-CTN ngày 14/10/2015

2. Huân chương Lao động hạng ba. Quyết định số 1340/QĐ-CTN ngày 19/8/2010.
3. Bằng lao động sáng tạo của ban chấp hành tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2015
4. Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân năm 2017

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Về tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, lập trường kiên định, thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Đạt trình độ chuẩn đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ: luôn cố gắng học tập, trau dồi chuyên môn và nghiệp vụ.
- Đủ sức khoẻ trong công tác.
- Lý lịch bản thân: luôn trung thực, không có sai phạm trong quản lý điều hành cũng như trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Về nhiệm vụ:

- Giáo dục, giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của trường.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với học trò, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của học trò.
- Không ngừng học tập, rèn luyện chuyên môn, phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, luôn cập nhật những kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy.

2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số thâm niên đào tạo: 24 năm

Thâm niên đào tạo 6 năm cuối:

TT thâm niên	Năm	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS BSCKII, BSNT	HD đồ án tốt nghệ ĐH	Giảng dạy		Tổng
		Chính	Phụ			ĐH (giờ)/năm	SĐH	
1	2011-2012	0	0	1	0	40	135	199
2	2012-2013	0	0	1	0	40	150	214
3	2013-2014	0	0	1	0	45	135	204
3 năm cuối								
4	2014 - 2015	0	0	3	0	0	120	192
5	2015 - 2016	1	0	3	0	0	120	225
6	2016 - 2017	1	0	2	0	0	120	201
7	2017-2018	Đang thực hiện						

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tên nước đào tạo;
- Bảo vệ luận án ThS hoặc TS hoặc TSKH ☐; Tại nước:
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:
- Tôi đã đi thực tập tại nước Cộng hòa Pháp từ tháng 12 năm 1990 đến tháng 9 năm 1991. Trong thời gian này tôi thường xuyên học hỏi, trao đổi chuyên môn, khám chữa bệnh trong vai trò bác sỹ tại Bệnh viện của Viện Pasteur – Pari, Nước Cộng hòa Pháp.
- Tôi đã được mời là nghiên cứu viên chính tại trường đại học Oxford – Vương quốc Anh ngày 01/04/2012

- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh thành thạo.
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): cho học viên nước ngoài đến học tập tại Bộ môn Truyền nhiễm – Trường Đại học Y Hà nội
- d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải:

Kể từ năm 1999, khi tham gia công tác tại Bộ Y tế và đặc biệt khi nhận nhiệm vụ Cục phó Cục Phòng chống HIV/AIDS – Việt Nam, tôi đã trực tiếp thảo luận, xây dựng các chương trình hợp tác, dự án bằng ngôn ngữ tiếng Anh với các tổ chức Quốc tế như PEPFAR, CLINTON FOUNDATION, văn phòng CDC tại Việt Nam..., góp phần thúc đẩy chương trình phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam thành công. Bản thân tôi đã được nhận bằng khen của Bộ Y tế, Chính phủ...

Từ năm 2008 đến nay, trong vai trò Giám đốc BV Bệnh Nhiệt đới TƯ, tôi đã hợp tác chặt chẽ với trường Đại học Oxford – Vương quốc Anh trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo. ***Hiện nay tôi đang là đối tác nghiên cứu của trường đại học Oxford (Giáo sư thỉnh giảng và nghiên cứu viên chính)***

Ngoài ra, tôi còn thường xuyên tham gia:

- Các Hội nghị Quốc tế HIV/AIDS toàn cầu, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và trong vùng Đông Nam Á với các tư cách: khách mời, báo cáo viên, chủ tọa.
- Trao đổi trực tuyến: Các cuộc đàm thoại Quốc tế
- Giảng dạy cho học viên nước ngoài:
 - Tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương cho sinh viên nước ngoài đến thực tập.
 - Tại trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội cho học viên nước ngoài đến học.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ):

- Chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn trình độ B (QĐ số 1291 của HĐ Bộ DH & THCN) năm 1985.
- Chứng chỉ Anh văn trình độ C của Hiệp hội khoa học kỹ thuật - UIA năm 2009.

4. Hướng dẫn TS, ThS:

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Đỗ Mai Hoa	x		x		2007-2010	Đại học Queensland – Mỹ	2010
2	Tạ Thị Diệu Ngân	x		x		2013-2016	Trường Đại học Y Hà Nội	2016
3	Nguyễn Kim Thư	x		x		2013-2016	Trường Đại học Y Hà Nội	2016
4	Thân Mạnh Hùng		HVCH	x		10/2010- 10/2011	Trường Đại học Y Hà Nội	2011
5	Đình Văn Huy		HVCH	x		10/2011- 10/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
6	Bùi Thanh Hải		HVCH	x		10/2011- 10/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
7	Nguyễn Tuấn Thành		HVCH	x		10/2011- 10/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
8	Nguyễn Thanh Bình		HVCH	x		10/2012- 10/2013	Trường Đại học Y Hà Nội	2013
9	Hoàng Bình Yên		HVCH	x		12/2009- 12/2010	Trường Đại học Y tế công cộng	2010
10	Phan Thị Khuê		HVCH	x		9/2010- 9/2011	Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội	2011
11	Nguyễn Thị Kim Quy		HVCH	x		01/2012 – 09/2012	Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội	2012
12	Phạm Thị Ngọc Dung		HVCH	x		01/2013 – 09/2013	Trường Đại học Y tế công cộng Hà Nội	2013
13	Khổng Minh Quang		HVCH	x		12/2009- 12/2010	Trường Đại học Y Hà Nội	2011
14	Cao Văn Thắng		HVCH	x		12/2009- 12/2010	Trường Đại học Y Hà Nội	2011
15	Đỗ Minh Hoàng		HVCH	x		12/2013- 12/2014	Trường Đại học Y Hà Nội	2014

16	Nguyễn Nguyễn Huyền		HV-CKII	x		01/2014 – 01/2015	BV Bệnh Nhiệt đới TW	2015
17	Trần Duy Hưng		HV-CKII	x		01/2015 – 01/2016	BV Bệnh Nhiệt đới TW	2016
18	Nguyễn Thị Hoài Dung		HV-CKII	x		01/2015 – 01/2016	BV Bệnh Nhiệt đới TW	2016
19	Mai Đình Cửu		HV-CKII	x		01/2015 – 01/2016	BV Bệnh Nhiệt đới TW	2016
20	Dương Văn Thanh		HV-CKII	x		01/2014 – 12/2014	Trường Đại học Y Hà Nội	2014
21	Nguyễn Thị Liên Hà		NT-CH	x		12/2008-12/2009	Trường Đại học Y Hà Nội	2009
22	Nguyễn Mạnh Trường		NT-CH	x		12/2009-12/2010	Trường Đại học Y Hà Nội	2011
23	Đinh Thị Thu Hương		NT-CH	x		01/2012 – 09/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
24	Nguyễn Thị Thu Trang		NT-CH	x		01/2012 – 09/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
25	Vũ Quốc Đạt		NT-CH	x		01/2012 – 09/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
26	Nguyễn Văn Duyệt		NT-CH	x		01/2012 – 09/2012	Trường Đại học Y Hà Nội	2012
27	Dới Ngọc Anh		NT-CH	x		12/2015-12/2016	Trường Đại học Y Hà Nội	2016
28	Lê Thị Thu Hiền		NT-CH	x		12/2015-12/2016	Trường Đại học Y Hà Nội	2016

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD	ISBN
Trước khi được công nhận PGS							
1	Bài giảng bệnh Truyền nhiễm	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2011	9	Chủ biên và Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	

2	Hướng dẫn sử dụng vaccin	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2001	4	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
3	Dịch tễ học, lâm sàng và phòng chống bệnh tả	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2011	5	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
4	Chăm sóc nhiễm HIV/AIDS	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 1998	6	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
5	Cẩm nang điều trị sốt xuất huyết Dengue	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2011	11	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
6	Xét nghiệm đếm tế bào TCD4 trong điều trị HIV/AIDS	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2009	10	Đồng chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
7	Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết và sốt xuất huyết Dengue	Tham khảo	Nhà xuất bản Y học. Năm 2009	19	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
Sau khi được công nhận PGS							
8	Bệnh Tay – Chân – Miệng	Chuyên khảo	Nhà xuất bản y học. Năm	1	Chủ biên và biên	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn	

			2017		soạn	trùng Trung ương	
9	Chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh truyền nhiễm, nhiệt đới	Chuyên khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2017	11	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
10	Bài giảng bệnh truyền nhiễm	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2016	12	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
11	Hướng dẫn chăm sóc các bệnh truyền nhiễm và bệnh nhiễm khuẩn	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2016	7	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	ISBN: 978- 604- 66- 2112- 6
12	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2015	9	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
13	Cẩm nang lâm sàng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2016	11	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	ISSB: 978- 604- 66- 1671- 9
14	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS tập 2	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2014	13	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
15	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS tập 1	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2014	13	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung	

						ương	
16	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2015	14	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
17	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành truyền nhiễm	Tham khảo	Nhà xuất bản y học. Năm 2017	20	Chủ biên và biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
18	Hướng dẫn phòng chống lao và đồng nhiễm lao /HIV trong quân đội	Tham khảo	Nhà xuất bản quân đội nhân dân. Năm 2016	9	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
19	Atlas các bệnh truyền nhiễm tại Việt nam giai đoạn 2000-2011	Tham khảo	Công ty cổ phần in sách Việt Nam. Năm 2014	12	Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	
20	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền	Tham khảo	Nhà xuất bản quân đội nhân dân. Năm 2016	23	Chủ biên và Biên soạn	Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương	

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu ⁽³⁾

T T	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, phương pháp chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Chân Tay Miệng tại Việt Nam	√		Cấp Nhà nước	2012-2014	Quyết định công nhận số 717/QĐ-BKHCN	Khá
2	Nghiên cứu đặc điểm dịch	√		Cấp	2008-	Ngày 27/07/	Xuất

	tế học, lâm sàng bệnh Tả và đề xuất các giải pháp phòng chống dịch ở Việt Nam.	(Chủ nhiệm đề tài nhánh)		Nhà nước	2010	2010	sắc
3	Nghiên cứu đặc điểm dịch tế học, lâm sàng và vi rút học của cúm A/H1N1 đại dịch 2009 ở các tỉnh miền Bắc – Trung và Tây nguyên, đề xuất giải pháp phòng chống dịch	√ (Chủ nhiệm đề tài nhánh)		Cấp Nhà nước	2009-2011	14/01/2012. Giấy chứng nhận số 9140/GCN-TTKHCN ngày 30/3/2012	Khá
4	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc kháng vi rút HIV(ARV) tại một số địa phương	√		Cấp Bộ	12 tháng	Giấy chứng nhận số 707/CN-BYT ngày 5/2010	Khá
5	Nghiên cứu chẩn đoán sớm và điều trị bệnh tả có biến chứng truy mạch, suy thận, nhiễm toan chuyển hóa và rối loạn điện giải”.	√		Cấp Bộ	12 tháng	Giấy chứng nhận số 4228/QĐ-BYT ngày 8/11/2011	Khá

7. Kết quả NCKH: Bài báo khoa học đã công bố và Bằng phát minh, sáng chế

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ Tiến sĩ							
1	“Human immunodeficiency virus (HIV) infection patterns and risk behaviours in different population groups and provinces in Viet Nam”	9	<i>Bulletin of the World Health Organization January</i>	85	1	35-41	2007
2	“Chiều hướng nhiễm HIV/AIDS của các nhóm đối tượng qua giám sát trọng điểm tại Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh năm 2001-2006”	1	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , tháng 1		1	24-29	2008
3	“Hiệu quả thay đổi hành vi nguy cơ của người nhiễm HIV/AIDS sau 2 năm thực hiện mô hình QCT tại Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh”	1	<i>Tạp chí y học Việt Nam</i> , tháng 2		2	29-32	2008
4	“Hiệu quả mô hình quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng tại Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh sau 2 năm can thiệp”	1	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		1(59 4+59 5)	3-4	2008
5	“Kết quả mô hình chăm sóc và điều trị toàn diện cho người nhiễm HIV/AIDS tại trung	2	<i>Tạp chí y học thực</i>		11(5 89+5)	9-11	2007

	tâm y tế quận Lê Chân TP. Hải Phòng”		<i>hành</i>		90)		
6	“Đánh giá kết quả bước đầu về chăm sóc điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS qua mô hình phòng khám ngoại trú huyện Từ Liêm, Hà Nội”	5	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		7(574)	11-13	2007
7	“Nghiên cứu: Hiểu biết, thái độ và thực hành phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS của cán bộ y tế các tại các bệnh viện tỉnh/thành phố và huyện/quận thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Nam Định năm 2000”	9	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		8(401)	26-28	2001
SAU KHI BẢO VỆ TIỀN SỸ - TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
8	“Severe pandemic H1N1 2009 infection is associated with transient NK and T deficiency and aberrant CD8 responses”	16	<i>PLoS One.</i>	7	2		2012
9	“The management of Staphylococcus aureus bacteremia in the United Kingdom and Vietnam: a multi-centre evaluation”	54	<i>PLoS One.</i>	13	5(12)	141-70	2010
10	“Streptococcus suis, an Important Cause of Adult Bacterial Meningitis in Northern Vietnam”	18	<i>PLoS One</i>	4	6	59731-6	2009
11	“Clonality despite sex: the evolution of host-associated sexual neighborhoods in the pathogenic fungus <i>Penicillium marneffei</i> ”	18	<i>PLoS Pathog</i>	8	10		2012
12	“AIDS vaccine for Asia Network (AVAN): expanding the regional role in developing HIV vaccines”	14	<i>PLoS Med.</i>	21	7(9)	1-6	2010
13	“Immunological and Viral Determinants of Dengue Severity in Hospitalized Adults in Hanoi, Vietnam”	15	<i>PLoS Negl Trop Dis.</i>	1	5(3)	9 - 67	2011
14	“Streptococcus suis and porcine reproductive and respiratory syndrome, Vietnam ”	16	<i>Emerg Infect Dis</i>	19	2	331-3	2013
15	“Modelling the progression of pandemic influenza A (H1N1) in Vietnam and the opportunities for reassortment with other influenza viruses”	8	<i>BMC Medicine</i>			7 - 43	2009
16	“Influenza A H5N1 and HIV co-infection: case report”	9	<i>BMC Infectious Diseases</i>	10-167		1 - 5	2010
17	“A new analytical framework of ‘continuum of prevention and care’ to maximize HIV case detection and retention in care in Vietnam ”	12	<i>BMC Health Serv Res</i>	12			2012
18	“First report of human psittacosis in Vietnam ”	11	<i>J Infect</i>				2012
19	“Combining cohort analysis and monitoring of HIV early-warning indicators of drug	13	<i>Clin Infect Dis</i>	54	4	306-12	2012

	resistance to assess antiretroviral therapy services in Vietnam "						
20	"Loss to Followup in HIV-Infected Patients from Asia-Pacific Region: Results from TAHOD "	21	AIDS Res Treat				2012
21	"Clinical validation of a point-of-care multiplexed in vitro immunoassay using monoclonal antibodies (the MSD influenza test) in four hospitals in Vietnam"	19	J Clin Microbiol	50	5	1621-5	2012
22	"Multi-drug resistant <i>Vibrio cholerae</i> O1 variant El Tor isolated in northern Vietnam between 2007 and 2010"	12	J Med Microbiol. Oct 20	61	3	431-7	2011
23	"H5N1-SeroDetect EIA and rapid test: a novel differential diagnostic assay for serodiagnosis of H5N1 infections and surveillance"	10	J Virol. Dec	85	23	12455-63	2011
24	"Impact of CRF01_AE-specific polymorphic mutations G335D and A371V in the connection subdomain of human immunodeficiency virus type 1 (HIV-1) reverse transcriptase (RT) on susceptibility to nucleoside RT inhibitors"	9	Microbes and Infection	12	14-15	1170-1177	2010
25	"WHO-UNAIDS/Global HIV Vaccine Enterprise Regional Consultation on Expanding AIDS Vaccine Research and Development Capacity in Asia:Defining the Objectives of the AIDS Vaccine for Asia Network (AVAN)"	15	Curr Opin HIV AIDS,	5	5	435-452	2010
26	"Stimulating the development of national <i>Streptococcus suis</i> guidelines in Viet Nam through a strategic research partnership"	10	Bull World Health Organ		88	458-461	2010
27	"Acute Febrile Myalgia in Vietnam due to Trichinellosis following the Consumption of Raw Pork"	22	Clinical Infectious Diseases		49	79 - 83	2009
28	"Đánh giá một số kết quả chương trình can thiệp phòng, chống HIV/AIDS cho người dân tộc Thái tại 4 xã/thị trấn của huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2006-2010)"	2	Tạp chí y học Việt Nam	392	2	48-51	2012
29	"Hiệu quả hoạt động can thiệp phòng, chống HIV/AIDS cho người dân tộc Thái, tại 4 xã/thị trấn của huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2006-2010)"	2	Tạp chí y học Việt Nam	392	1	72-76	2012
30	"Đặc điểm lâm sàng nhiễm nấm <i>P.marneffe</i> trên bệnh nhân HIV/AIDS"	2	Tạp chí y học Việt Nam	377	1	1-4	2011
31	"Tìm hiểu thất bại điều trị Antiretrovirus"	4	Tạp chí y	378	2	51-56	2011

	bậc 1 và các yếu tố ảnh hưởng tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương”		<i>học Việt Nam</i>				
32	“Nghiên cứu một số thay đổi miễn dịch trong viêm não sởi ở người trưởng thành”	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu y học</i>	77	6	12-16	2011
33	“Đặc điểm cúm A (H1N1) năm 2009”	2	<i>Tạp chí nghiên cứu y học</i>	77	6	25-28	2011
34	“Bệnh nhân viêm não Rubella được điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương”	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu y học</i>	79	2	89-93	2012
35	“Viêm màng não do Cryptococcus neoformans trên bệnh nhân AIDS”	2	<i>Tạp chí Nghiên cứu y học</i>	80	3B	88-93	2012
36	“Đặc điểm lâm sàng viêm gan cấp ở bệnh nhân HIV”	1	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XXI	8(126)	134-139	2011
37	“Nghiên cứu đặc điểm các bệnh da và niêm mạc ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS”	1	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XXI	1(119)	44-49	2011
38	“Kết quả điều trị bằng thuốc ARV bậc 1 trên bệnh nhân HIV tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương”	1	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	21	8	29-133	2011
39	“Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học ở người nhiễm HIV/AIDS”	1	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XX	10(118)	42-47	2010
40	“Đánh giá kết quả điều trị viêm màng não do C. Neoforman bằng Amphotericin B trên bệnh nhân AIDS”	1	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XXI	1(127)	34-38	2012
41	“Đánh giá kết quả điều trị viêm não do vi rút Herpes simplex”	3	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XXII	1(127)	39-44	2012
42	“Xác định mức độ nhạy cảm với kháng sinh của các chủng V.cholerae O1 ogawa phân lập tại Viện các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới quốc gia năm 2008”	2	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XX	3(111)	37-40	2010
43	“Đánh giá vai trò của liệu pháp bù dịch đường uống trong vụ dịch Tả năm 2007-2008 ở miền Bắc Việt Nam”	4	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XX	3(111)	41-46	2010
44	“Đặc điểm lâm sàng bệnh tả trong vụ dịch tả tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam 2007-2009”	6	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XX	3(111)	30-36	2010
45	“Đánh giá vai trò của liệu pháp truyền dịch trong điều trị bệnh nhân tả qua vụ dịch Tả ở miền Bắc Việt Nam năm 2007-2008”	5	<i>Tạp chí y học dự phòng</i>	XX	3(111)	47-53	2010
46	“Tình hình nhiễm <i>Klebsiella pneumoniae</i> ở	7	<i>Tạp chí y</i>	XXI	1	33-38	2011

	các bệnh nhân vào điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (10/2008 – 9/2009)”		<i>học dự phòng</i>				
47	“Đánh giá hiệu quả điều trị cúm A(H1N1) 2009 ở miền Bắc, miền Trung và Tây nguyên”	2	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i>	37	3	105-109	2012
48	“Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng vụ dịch tả năm 2007-2008 ở miền Bắc Việt Nam”	4	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i>	36	3	108-112	2010
49	“Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân trong vụ dịch tả năm 2007-2008 ở miền Bắc Việt Nam”	4	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i>	36	4	108-112	2011
50	“Đánh giá sơ bộ hiệu quả điều trị của oseltamivir trên bệnh nhân cúm A(H1N1/2009)”	1	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i>	35	7	98-102	2010
51	“Nghiên cứu tác dụng phụ hay gặp của phác đồ ARV bậc I”	1	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		3(708)	50-52	2010
52	“Nghiên cứu thực trạng quản lý, chăm sóc, điều trị cho trẻ em nhiễm và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tại trung tâm giáo dục lao động xã hội II Hà Nội năm 2007”	1	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		742+743	485-488	2010
53	“Đánh giá tuân thủ điều trị và liên quan của tuân thủ điều trị với hiệu quả điều trị bằng thuốc kháng virus (ARV)”	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		742+743	388-394	2010
54	“Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc kháng virút HIV (ARV) tại Việt Nam”.	7	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		742+743	649-652	2010
55	“Các yếu tố nguy cơ tử vong ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue có sốc”	2	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	89-91	2011
56	“Nghiên cứu mức độ nhạy cảm với kháng sinh của các chủng Acinetobacter baumannii phân lập tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương năm 2009”	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	41-44	2010
57	“Phân loại bằng PFGE các chủng Acinetobacter.baumannii phân lập tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương năm 2009”	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781-201	45-50	2010
58	“Bước đầu nhận xét biểu hiện thiếu máu liên quan đến AZT tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương năm 2008”	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	179-181	2011
59	“Tìm hiểu mối liên quan giữa số lượng tế bào lympho TCD4 tuyệt đối trên bệnh nhân HIV/AIDS đơn nhiễm và đồng nhiễm virus viêm gan B, C điều trị tại Bệnh viện Bệnh	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	66-68	2011

	Nhiệt đới Trung ương năm 2009"						
60	"Bước đầu đánh giá thực trạng và hỗ trợ hoạt động chuyển tuyến cho bệnh nhân HIV/AIDS đến khám tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương"	8	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	138-141	2011
61	"Tìm hiểu đặc điểm kháng thuốc kiểu gen của HIV phân lập từ bệnh nhân đang điều trị ARV bậc 1"	3	<i>Tạp chí y học thực hành</i>		781	142-146	2011
62	"Căn nguyên vi sinh vật gây viêm màng não ở bệnh nhân vào điều trị tại viện các bệnh truyền nhiễm"	3	<i>Tạp trí y học thực hành</i>		5(662)	53-55	2009
63	"Đặc điểm lâm sàng, hậu quả của bệnh Rubella ở phụ nữ có thai, bước đầu đánh giá triệu chứng lâm sàng của bệnh Rubella bẩm sinh"	5	<i>Tạp trí y học thực hành</i>		781	73-75	2011
64	"Tìm hiểu tỷ lệ mới mắc kháng thuốc kiểu gen của HIV phân lập từ bệnh nhân đang điều trị ARV bậc 1"	4	<i>Tạp trí y học thực hành</i>		781	182-184	2011
65	"Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng một số ca Sởi người lớn đầu vụ dịch tại Viện các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới quốc gia"	5	<i>Tạp trí y học thực hành</i>		3(650)	11-14	2009
66	"Đánh giá kết quả điều trị của thuốc Tenofovir trên bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương"	2	<i>Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam</i>		1	36-38	2013
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
67	Report on three patients with decline of Cd4 T cells unknown reasons	3	J AIDS Clin res		8(3)		2017
68	Seroprevalence of Scrub Typhus, Typhus, and Spotted Fever among Rural and Urban Populations of Northern Vietnam	12	Am. J. Trop. Med. Hyg.		96(5)		2017
69	Genetic characterization of Enterovirus 71 strains circulating in Vietnam in 2012	9	Virology		495(1-9)		2016
70	Point of care C reactive protein testing to reduce inappropriate use of antibiotics for non-severe acute respiratory infection in Vietnamese	16	Lancet Glob health		4(9)	e633-641	2016
71	Combating antimicrobial resistance: quality standards for prescribing for respiratory infections in Vietnam	22	Lancet Glob health		4(11)	e789	2016
72	Clinical evaluate of dengue and identification of risk factors for severe disease: protocol for a multicentre study in 8 countries	36	BMC Infect		16(120)	12879	2016
73	Chronic hepatitis C infection and liver disease in HIV-coinfected patients in Asia	18	J Viral Hepat		1(10)	12630	2016

74	Association of Microvascular Function and Endothelial Biomarkers With Clinical Outcome in Dengue: An Observational Study	17	J Infect Diseases		214	697-706	2016
75	Adjunctive Dexamethasone In HIV-Associated Cryptococcal Meningitis	31	New England J of medicine		374	542-54	2016
76	Randomised clinical trial: alisporivir combined with peginterferon and ribavirin in treatment-naïve patients with chronic HCV genotype 1 infection (ESSENTIAL II)	23	Aliment Pharmacol Ther		42	829-844	2015
77	Temporal and spatial association of Streptococcus suis infection in humans and porcine reproductive and respiratory syndrome outbreaks in pigs in northern Vietnam	13	Epidemiol Infect		144(1)	35-44	2016
78	Tenofovir-based antiretroviral therapy in HBV-HIV coinfection: results from the TREAT Asia HIV Observational Database. Antivir Ther 2015 Jun 12	25	Epub		21(1)	27-35	2015
79	Extensive Capsule Locus Variation and Large-Scale Genomic Recombination within the Klebsiella pneumoniae Clonal Group 258	10	Genome Biol Evol		7(5)	1267-79	2015
80	High plasma concentrations of zidovudine (AZT) do not parallel intracellular concentrations of AZT-triphosphates in infants during prevention of mother-to-child HIV-1 transmission. Journal of Acquired Immune Deficiency Syndromes. 2015	8	BMC Medicin		7(43)	1741	2009
81	Monitoring Antibiotic Use and Residue in Freshwater Aquaculture for Domestic Use in Vietnam	12	Ecohealth		12(3)	480-9	2015
82	Viral and atypical bacterial aetiologies of infection in pneumonia d patients admitted with clinical suspicion of influenza in Thailand, Vietnam and Indonesia. Influenza Other Respir Viruses 2015 May 16	24	Epub		9(6)	315-322	2015
83	High Treatment Retention Rate in HIVInfected Patients Receiving Antiretroviral Therapy at Two Large HIV Clinics in Hanoi, Vietnam.	12	Plos One		10(9)	e139594	2015
84	Diagnosing Rhodococcus equi infections in	12	J Clin		53(4)	1431-	2015

	a setting where tuberculosis is highly endemic: a double challenge		Microbiol			3.	
85	A dengue outbreak on a floating village at Cat Ba Island in Vietnam	12	BMC Public Health	15	940		2015
86	Trust, Respect, and Reciprocity: Informing Culturally Appropriate Data-Sharing Practice in Vietnam	8	J Empir Res Hum Res Ethics		10(3)	251-63	2015
87	Incidence of AIDS-Defining Opportunistic Infections and Mortality during Antiretroviral Therapy in a Cohort of Adult HIV-Infected Individuals in Hanoi, 2007-2014	10	Plos One		11(3)	e0150781	2015
88	Genomic analysis of diversity, population structure, virulence, and antimicrobial resistance in <i>Klebsiella pneumoniae</i> , an urgent threat to public health	28	Proc Natl Acad Sci U S A		112(27)	e3574-81	2015
89	Relationship between hyperglycemia and the risk of tuberculosis in Asian HIV-positive individuals in the antiretroviral therapy era: cohort study	12	J Acquir Immune Defic Syndr		66(5)	e108-11	2014
90	Low body weight and tenofovir use are risk factors for renal dysfunction in Vietnamese HIV-infected patients. A prospective 18-months observation study	10	J Infect Chemother		20(12)	784-8	2014
91	Antibiotic susceptibility and molecular epidemiology of complex strains isolated from a referral hospital in northern Vietnam	12	J Glob Antimicrob Resist		2(4)	318-21	2014
92	CryptoDex: a <i>neumonia</i> , double-blind, placebo-controlled phase III trial of adjunctive dexamethasone in HIV-infected adults with cryptococcal meningitis: study protocol for a <i>neumonia</i> control trial	35	Trials		15(1)	441	2014
93	The bacterial aetiology of adult community-acquired pneumonia in Asia: a systematic review	7	Trans R Soc Trop Med Hyg		108(6)	326-37	2014
94	One year experience using mycobacterial blood cultures to diagnose tuberculosis in patients with prolonged fever in Vietnam	7	J Infect Dev Ctries		8(12)	1620-4	2014
95	<i>Staphylococcus aureus</i> nasopharyngeal carriage in rural and urban northern Vietnam	11	Trans R Soc Trop Med Hyg		108(12)	783-90	2014
96	<i>Klebsiella pneumoniae</i> oropharyngeal carriage in rural and urban Vietnam and the effect of alcohol consumption	12	PloS One		9(3)	e91999	2014
97	Providing impetus, tools, and guidance to	13	PloS Med		10(5)	e1001	2013

	strengthen national capacity for antimicrobial stewardship in Viet Nam					429	
98	Trends in first-line antiretroviral therapy in Asia: results from the TREAT Asia HIV observational database	24	PloS One		9(9)	e106525	2014
99	Raw Pig Blood Consumption and Potential Risk for <i>Streptococcus suis</i> Infection, Vietnam	7	Emerging Infectious Diseases		20(11)	1895-8	2014
100	Scrub typhus in the northern provinces of Vietnam: an observational study of admissions to a national referral hospital	6	Trans R Soc Trop Med Hyg		108(11)	739-40	2014
101	Low body weight and tenofovir use are risk factors for renal dysfunction in Vietnamese HIV-infected patients. A prospective 18-month observation study	10	J Infect Chemother		20(12)	784-8	2014
102	A PROspective study on the Usage patterns of Doripenem in the Asia-Pacific region (PROUD study)	8	Int J Antimicrob Agents		43(4)	353-60	2014
103	Antibiotic sales in rural and urban pharmacies in northern Vietnam: an observational study	12	BMC Pharmacol Toxicol		20	15	2014
104	Limited geographic distribution of the novel cyclovirus CyCV-VN	21	Sci Rep		5(4)	3967	2014
105	HBV and HCV Coinfection among HIV/AIDS Patients in the National Hospital of Tropical Diseases, Vietnam	3	AIDS Res Treat		2014	581021	2014
106	Patient-based transcriptome-wide analysis identify interferon and ubiquitination pathways as potential predictors of influenza A disease severity	27	PloS One		9(11)	e111640	2014
107	Total lactate dehydrogenase in cerebrospinal fluid for identification of bacterial meningitis	9	J Med Microbiol		62(Pt 11)	1772-3	2013
108	WHO antiretroviral therapy guidelines 2010 and impact of tenofovir on chronic kidney disease in Vietnamese HIV-infected patients	10	PloS One		8(11)	e79885	2013
109	Host and viral features of human dengue cases shape the population of infected and infectious <i>Aedes aegypti</i> mosquitoes	22	Proc Natl Acad Sci U S A		110(22)	9072-7	2013
110	Global survey of polymyxin use: A call for international guidelines	7	J Glob Antimicrob Resist		1(3)	131-4	2013
111	Antibiotic use and resistance in emerging economies: a situation analysis for Viet Nam	19	BMC Public Health		13	1158	2013
112	Acute measles encephalitis in partially	11	PloS One		8(8)	e7167	2013

	vaccinated adults				1	
113	Mô tả đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng lao phổi trên bệnh nhân HIV/AIDS điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (07/2009-06/2014)	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	01	48-52	2017
114	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tác động của thai kỳ đối với viêm gan B mạn tính ở phụ nữ mang thai	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt	23-27	2016
115	Tiến triển xơ hóa gan theo kết quả Fibroscan ở bệnh nhân viêm gan vi rút C mạn tính được điều trị bằng thuốc kháng vi rút	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt	38-41	2016
116	Hội chứng não gan: cập nhật chẩn đoán và điều trị	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt	42-48	2016
117	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng điều trị với thuốc kháng vi rút ở bệnh nhân viêm gan vi rút C mạn tính có dải tháo đường	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt	54-59	2016
118	Đáp ứng vi rút trong điều trị viêm gan vi rút C bằng Pegylated Interferon và Ribavirin trên bệnh nhân HIV	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt	64-68	2016
119	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhiễm Streptococcus Suis điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	4	25-29	2016
120	Một số biểu hiện dịch tễ, lâm sàng bệnh viêm não – màng não do Toxocara Caris	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	3	2-5	2016
121	Nghiên cứu biến chứng loét vùng cổ và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân mở khí quản tại khoa điều trị tích cực Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (4/2014-1/2015)	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	3	62-68	2016
122	Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thực hành phòng bệnh viêm gan B của điều dưỡng viên Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	02	11-16	2016
123	Assessment of Tenofovir for the treatment of chronic Hepatitis B infection at National hospital for tropical diseases	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>	Đặc biệt Tiếng Anh	16-19	2015
124	Detection of mecA, femA and femB Genes of Staphylococcus aureus isolated from 4	5	<i>Tạp chí Truyền</i>	Đặc biệt	20-25	2015

	hospitals of Vietnam (2012-2014)		Nhiễm Việt Nam		Tiếng Anh		
125	Hospital – acquired infections in intensive care unite of National hospital for tropical diseases in 2014	3	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt Tiếng Anh	26-28	2015
126	Report on three patients with decline of CD4 T cell unknown reasons	3	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt Tiếng Anh	34-37	2015
127	Clinical and laboratory features with septic shock due to streptococcus suis and resuscitation measures in the national hospital for tropical diseases (1/2009-6/2011)	3	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt Tiếng Anh	38-42	2015
128	Characterization of clinical epidemiology, clinical and some prognostic factors of tetanus patients treated at national hospital for tropical diseases	2	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt Tiếng Anh	43-47	2015
129	Hiệu quả điều trị lamivudin trên bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt	7-13	2015
130	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân viêm gan vi rút C mạn tính bằng phác đồ Peg – Interferon α – 2b kết hợp ribavirin (07/2013-04/2015)	5	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt	14-18	2015
131	Đánh giá hiệu quả điều trị thể ứ mật ở bệnh nhân viêm gan vi rút B bằng kỹ thuật thay huyết tương tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		Đặc biệt	45-48	2015
132	Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng ở bệnh nhân viêm não – màng não do Angiostrongylus cantonensis	4	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		4	15-18	2015
133	Ứng dụng kỹ thuật Realtime PCR để xác định 3 nhóm vi khuẩn Rickettsia gây bệnh sốt cấp tính ở người	5	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		4	41-46	2015
134	Xác định mức độ kháng kháng sinh của các chủng Staphylococcus aureus phân lập tại 4 bệnh viện của Việt Nam giai đoạn 2012-2014 bằng hệ thống VITEK 2 compact	7	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		2	8-11	2015
135	Căn nguyên vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở bệnh nhân người lớn tại Hà Nội (2011-2013)	7	Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam		2	58-62	2015
136	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc bằng phương	2	Tạp chí		2	79-84	2015

	pháp ABC, ven tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương		<i>Truyền Nhiễm Việt Nam</i>				
137	Giá trị của fibroscan trong đánh giá mức độ xơ hóa gan trên bệnh nhân viêm gan virus C mạn tính (7/2013-6/2014)	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	35-38	2015
138	Vai trò của CRP trong đánh giá mức độ nặng và nguy cơ tử vong của bệnh nhân viêm phổi mắc phải tại cộng đồng	8	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	43-47	2015
139	Lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sốt rét tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		4	40-44	2014
140	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân uôn ván điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		4	23-28	2014
141	Tỷ lệ được điều trị và một số yếu tố liên quan đến điều trị viêm gan vi rút C của người bệnh đồng nhiễm HIV-HCV ngoại trú tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	51-58	2014
142	Đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của tụ cầu vàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương(2011-2012)	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		4	7-11	2013
143	Đặc điểm lâm sàng và căn nguyên vi khuẩn viêm màng não mủ sau phẫu thuật thần kinh	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		4	28-31	2013
144	Đánh giá kết quả điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương của nhóm bệnh nhân từ tháng 10/2007 đến tháng 4/2012	6	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		3	38-43	2013
145	Đặc điểm lâm sàng bệnh sốt xuất huyết dengue theo các typ vi rút dengue gây bệnh	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		2	2-4	2013
146	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng sốt dengue ở bệnh nhân người lớn điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		2	10-12	2013
147	Khảo sát một số đặc điểm miễn dịch và các yếu tố tiên lượng tử vong của bệnh nhân cúm A (H5N1) điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (2004-2010)	5	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		2	13-16	2013

148	Đặc điểm lâm sàng và HCV genotype của bệnh nhân đồng nhiễm viêm gan C và HIV tại phòng khám ngoại trú bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		2	30-33	2013
149	Căn nguyên, lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi do vi khuẩn ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		2	48-51	2013
150	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân cúm A (H5N1) ở người	5	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	12-15	2013
151	Một số đặc điểm dịch tễ của các typ dengue gây bệnh trong giai đoạn 8/2011-7/2012	4	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	16-18	2013
152	Xác định kiểu gen của HCV tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương bằng kỹ thuật giải trình tự gen	3	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	19-22	2013
153	Đánh giá một số kết quả chương trình truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho người dân tộc Thái huyện quan hóa, tỉnh thanh hóa, năm 2010	2	<i>Tạp chí Truyền Nhiễm Việt Nam</i>		1	43-47	2013
154	Đặc điểm lâm sàng bệnh tay chân miệng do EV71 tại Việt Nam năm 2011-2012	3	<i>Y học thực hành</i>	954	3	87-91	2015
155	Đặc điểm lâm sàng bệnh tay chân miệng ở miền nam Việt Nam trong năm 2012	8	<i>Y học thực hành</i>	915	4	49-52	2014
156	Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất chủng Enterovirus trong sản xuất vắc xin phòng bệnh tay chân miệng tại Việt Nam	5	<i>Y học Việt Nam</i>	420	2	15-20	2014
157	Vai trò của EV71 gây bệnh tay chân miệng tại bệnh viện nhi đồng 1 năm 2012	6	<i>Y học Việt Nam</i>	420	1	20-23	2014
158	Đặc điểm lâm sàng và căn nguyên vi rút gây bệnh tay chân miệng tại miền bắc Việt Nam từ tháng 11/2011 đến 02/2012	6	<i>Nghiên cứu y học</i>	84	4	21-26	2013
159	Diễn biến của cúm A(H1N1) 2009 khi điều trị bằng Oseltamivir	5	<i>Nghiên cứu y học</i>	83	3	42-46	2013
160	Tình hình nhiễm khuẩn Klebsiella pneumoniae mang gen độc lực ở bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	6	<i>Y dược học quân sự</i>	38	1	82-85	2013
161	Đặc điểm lâm sàng bệnh sốt xuất huyết dengue theo các typ vi rút dengue gây bệnh	4	<i>Y học dự phòng</i>	23	2	30-34	2013
162	Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do Escherichia coli tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và bệnh	6	<i>Y học Việt Nam</i>	434	2	80-83	2015

	viện quân Y 103						
163	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh và tỷ lệ mang gen mecA của các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và bệnh viện Quân Y 103 (12-2012 đến 6-2014)	7	<i>Y dược học quân sự</i>	40	Đặc biệt	117-123	2015
164	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh của các chủng <i>Escherichia coli</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và bệnh viện quân Y 103 (12-2012 đến 6-2014)	7	<i>Y dược học quân sự</i>	41	Đặc biệt	42-46	2016
165	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng	3	<i>Y học thực hành</i>	881	10	39-41	2013

7.2. Bảng phát minh, sáng chế

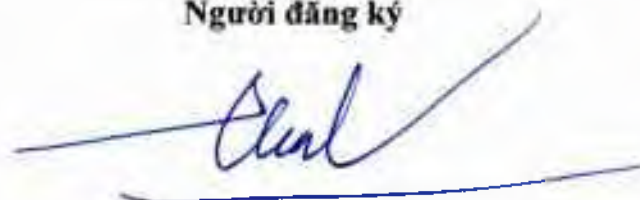
TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 3 tháng 08 năm 2017

Người đăng ký



Nguyễn Văn Kính

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN

- Những nội dung thông tin cá nhân ứng viên đã kê khai
- Xác nhận các khoảng thời gian mà ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong các khoảng thời gian này.

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2017

Thủ trưởng cơ quan chủ quản



ĐỖ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Trung

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT BỔ NHIỆM LẠI
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**



1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM HỒNG VÂN
 2. Ngày tháng năm sinh: 14/4/1970
 3. Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 4. Đảng viên Đảng CSVN: ☒
 5. Quê quán: xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên
 6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 407 nhà K1 tập thể Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.
 7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 49 phố Thái Thịnh, phường Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại di động: 090 430 6556; Email: vankhth@gmail.com
 8. Cơ quan công tác, chức vụ hiện nay:
Chức vụ: Phó giám đốc
Cơ quan công tác: Bệnh viện Châm cứu Trung ương
Địa chỉ cơ quan: số 49 phố Thái Thịnh, phường Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan: 0243 8534253
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Viện sốt rét Ký sinh trùng- Côn trùng TW
 9. Hệ số lương hiện hưởng: 6,56
 10. Đã được công nhận chức danh Phó Giáo sư ngày 23 tháng 12 năm 2020, Ngành: Y học
 11. Đã được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư ngày ngày 02 tháng 02 năm 2021
 12. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định trong thời gian được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư: Hoàn thành theo đúng các nhiệm vụ quy định
- Đăng ký xét bổ nhiệm lại chức danh vị trí Phó Giáo sư tại Viện sốt rét Ký sinh trùng- Côn trùng TW
- Tôi xin cam kết thực hiện trách nhiệm và quyền lợi khi được bổ nhiệm lại chức danh phó giáo sư theo quy định hiện hành.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phạm Hồng Vân

Số: 66/QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐGSNN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư cho 39 nhà giáo và đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư cho 300 nhà giáo (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/bà Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học có liên quan và các nhà giáo có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để phối hợp);
- HĐGSNN, HĐGSN/LN, HĐGSCS (để thực hiện);
- Website HĐGSNN; Số chứng thực..... Quyển số..... SCT/BS
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Ngày:

3 8 1 1

2 8 -12- 2020

GS. TS. Phùng Xuân Nhạ

TM.UBND PHƯỜNG



PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Văn Anh

DANH SÁCH CÁC NHÀ GIÁO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 66/QĐ-HĐGSNN ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngành	Nơi làm việc	Quê quán	Mã số Giấy chứng nhận
1	Phạm Hồng Vân	14/04/1970	Nữ	Y học	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	Vũ Thư, Thái Bình	5943 /PGS

luc

Số: *HT* /QĐ-HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày *12* tháng *12* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/8/2018 Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/3/2019 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/3/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-HĐGSNN của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

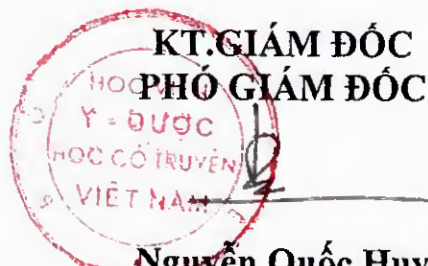
Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư ngành Y học, chuyên ngành Y học cổ truyền cho Bà Phạm Hồng Vân, sinh ngày 14/4/1970, Phó Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương, giảng viên thỉnh giảng Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Phó Giáo sư được bổ nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức Cán bộ, Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế, các đơn vị có liên quan và Bà Phạm Hồng Vân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ht*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VPHĐGSCS.



Nguyễn Quốc Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho cán bộ cơ hữu/cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHẠM HỒNG VÂN
- Năm sinh: 1970
- Giới tính: Nữ

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ năm 2015 tại Đại học Y Hà Nội.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư năm 2020, bổ nhiệm tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Y học cổ truyền
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Phó giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương
- Chức vụ cao nhất đã qua:
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; giáo trình: Không
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên,	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH
1	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền	Hướng dẫn	2020, Nhà xuất bản Y học	26		71-99	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 65 bài báo tạp chí trong nước; 07 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):
- Trong nước:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị đau do thoát vị đĩa đệm cột sống bằng điện châm kết hợp kéo giãn cột sống	3	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1032, 1, 17-21	2017
2.	Đánh giá hiệu quả của điện châm trong điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy thể can thận	2	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1032, 1, 45-47	2017
3.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học huyết Nguyên của kinh túc thiếu âm Thận và túc Quyết âm Can ở bệnh nhân nghiện ma túy thể Can Thận	1	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1032, 1, 80-84	2017
4.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hiệu quả của điện châm kết hợp sóng xung kích trong điều trị viêm quanh khớp vai	3	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1057, 9, 154-158	2017
5.	Đánh giá hiệu quả của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị thoái hóa khớp gối	3	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1064, 12, 47-49	2017
6.	So sánh tác dụng của điện châm và điện châm kết hợp laser châm trong điều trị đau thắt lưng	1	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 21-25	2017
7.	Bước đầu nhận xét mối liên hệ giữa đặc điểm lâm sàng và sự biến đổi của chỉ số lưu huyết não ở bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não được điều trị bằng điện châm	1	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				3, 16-21	2017
8.	Nghiên cứu biến đổi lâm sàng và điện cơ ở bệnh nhân đau thắt lưng dưới ảnh hưởng của điện châm	2	Tạp chí Y Dược học quân sự ISSN: 1859- 0748				42, 2, 92-99	2017
9.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hiệu quả của điện châm trong điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868				455, 1, 11- 16	2017
10.	Nghiên cứu sự biến đổi điện não, lưu huyết não của bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ dưới ảnh hưởng của điện châm	1	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868				445, 1, 7- 11	2017

11.	Đánh giá hiệu quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phương pháp kết hợp điện châm với chiếu đèn hồng ngoại và kéo giãn cột sống	3	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN: 2354- 1334				Đặc biệt, 110-117	2017
12.	Đánh giá hiệu quả của điện châm giảm đau trên bệnh nhân sau phẫu thuật bướu tuyến giáp	2	Tạp chí Y Dược học quân sự ISSN: 1859- 0748				42, 9, 106-112	2017
13.	Đánh giá hiệu quả điều chỉnh thành phần lipid máu của bài thuốc Bán hạ bạch truật thiên ma thang kết hợp Laser nội mạch	3	Tạp chí Y Dược học cổ truyền quân sự ISSN: 1859- 3755				7, 3, 69-76	2017
14.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điện châm với tần số khác nhau lên hiệu quả giảm đau sau mổ bướu tuyến giáp	2	Tạp chí Y Dược học quân sự ISSN: 1859- 0748				43, 1, 105-112	2018
15.	Đánh giá tác dụng tăng cường khám phá, giảm lo âu của cao chiết Chiêu liêu cườm trong bài tập môi trường mở	2	Tạp chí Y Dược học quân sự ISSN: 1859- 0748				43, 4, 28- 33	2018
16.	Thay đổi một số chỉ số sinh lý và hóa sinh trên bệnh nhân đau thắt lưng được điều trị bằng điện châm	2	Tạp chí Y Dược học quân sự ISSN: 1859- 0748				43, 8, 32- 40	2018
17.	Đánh giá sự cải thiện vận động cột sống thắt lưng ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm được điều trị kết hợp điện châm với chiếu đèn hồng ngoại và kéo giãn cột sống	2	Tạp chí nghiên cứu Y Dược cổ truyền Việt Nam, ISSN: 1859- 1752				56, 25- 34	2018
18.	Cải thiện chức năng khớp vai theo thang điểm constant ở bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần điều trị bằng điện châm kết hợp sóng xung kích	2	Tạp chí nghiên cứu Y Dược cổ truyền Việt Nam, ISSN: 1859- 1752				58, 1-10	2018
19.	Nghiên cứu biến đổi triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối được điều trị bằng điện châm kết hợp tập đường sinh	1	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868				462, 2, 3-7	2018
20.	Đánh giá cải thiện tầm vận động khớp vai dưới ảnh hưởng của điện châm kết hợp sóng xung kích trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868				462, 2, 24-29	2018

21.	Đánh giá cải thiện tâm vận động cột sống cổ trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm được điều trị bằng điện châm kết hợp kéo giãn cột sống cổ	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				1, 24-28	2018
22.	Đánh giá sự cải thiện các kỹ năng trên thang đo ASQ-3 ở trẻ chậm nói đơn thuần dưới ảnh hưởng của điện châm	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 6- 12	2018
23.	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh lý, hóa sinh ở bệnh nhân đau do thoái hóa cột sống thắt lưng dưới ảnh hưởng của điện châm kết hợp laser châm	1	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 25- 30	2018
24.	Đánh giá hiệu quả của điện châm trong điều trị mất ngủ sau cai nghiện ma túy	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				4, 11- 18	2018
25.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến hiệu quả điều trị viêm quanh khớp vai dưới ảnh hưởng của điện châm kết hợp sóng xung kích.	2	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1067, 2, 55- 57	2018
26.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh nhân thoái hóa khớp gối bằng điện châm kết hợp tập dưỡng sinh và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị	1	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1067, 2, 63-65	2018
27.	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm quanh khớp vai được điều trị bằng điện châm kết hợp sóng xung kích	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868				466, 2, 11- 15	2018
28.	Study of clinical electromyography changes in patients with cervical spondylogis treated by the electro-acupuncture	2	Revue Medecale ISSN: 1859- 1868				1, 76-83	2018
29.	Phytate removed soybean milk improved locomotor and exploratory activities in rats	2	Revue Medecale ISSN: 1859- 1868				1, 84-89	2018
30.	Tác dụng giãn cơ trơn phế quản của cao chiết trái sung trên đoạn khí quản chuột cống cô lập	3	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam, ISSN: 1859- 2376				2, 23, 17- 23	2018
31.	Nghiên cứu một số đặc điểm của bệnh nhân mất ngủ sau cai nghiện ma túy tại bệnh viện Châm cứu Trung ương	1	Tạp chí Y Dược cổ truyền VN, ISSN: 2354- 1334				16, 3, 20- 27	2018

32.	Nghiên cứu biến đổi của triệu chứng lâm sàng YHCT và chỉ số nhân trắc học ở bệnh nhân rối loạn lipid máu được điều trị bằng bài thuốc Bán hạ bạch truật thiên ma thang kết hợp Laser nội mạch.	3	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN: 2354- 1334				18, 5, 31- 38	2018
33.	Treatment effects of botulinum toxin A to intractable post-stroke hemiplegic shoulder pain in patients treated at Military Hospital 103	3	Revue Medecale ISSN: 1859- 1868				1, 10-15	2019
34.	Correlations between attention dificits and clinical characteritics in patients with chronic alcoholism	3	Revue Medecale ISSN: 1859- 1868				1, 16- 20	2019
35.	Đánh giá hiệu quả của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị huyết áp thấp trên lâm sàng	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				1, 11- 16	2019
36.	Đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện vận động của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên chuột viêm quanh khớp vai	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 5- 8	2019
37.	Biến đổi mức độ đau, nhiệt độ da và độ tưới máu cơ ở bệnh nhân hội chứng cổ vai do thoái hóa cột sống cổ dưới ảnh hưởng của điện trường châm	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 9- 15	2019
38.	Đánh giá tác dụng chống viêm của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên chuột viêm quanh khớp vai qua chỉ số cytokin và mô bệnh học	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				2, 16- 19	2019
39.	Biến đổi tâm vận động cột sống ở bệnh nhân hội chứng cổ vai cánh tay được điều trị bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp thủy châm nucleo	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				4, 5- 10	2019
40.	Đánh giá sự cải thiện trương lực cơ ở bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp được điều trị bằng phức châm kết hợp thể châm	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				4, 16- 20	2019
41.	Tác dụng của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị bệnh nhân huyết áp thấp nguyên phát	2	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam, ISSN: 1859- 2376				23, 2, 51- 57	2019
42.	Ảnh hưởng của điện trường châm lên mức độ đau, nhiệt độ da và độ tưới máu cơ ở bệnh nhân đau thắt lưng	2	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam, ISSN: 1859- 2376				23, 3, 64- 72	2019

43.	Nghiên cứu biến đổi lâm sàng và điện cơ ở bệnh nhân thoái hóa cột sống cổ dưới ảnh hưởng của điện châm	2	Tạp chí nghiên cứu Y Dược cổ truyền Việt Nam, ISSN: 1859- 1752				61, 1- 12	2019
44.	Đánh giá hiệu quả điều trị hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp thủy châm Nucleo C.M.P.	3	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663				1106, 8, 136-142	2019
45.	Đánh giá cải thiện mức độ đau và sinh hoạt hàng ngày ở bệnh nhân hội chứng cổ vai cánh tay được điều trị bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp thủy châm nucleo	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859- 0705				4, 7- 12	2020
46.	Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối trên lâm sàng của phương pháp thủy châm chế phẩm chứa nọc ong	2	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN: 2354-1334				6, 31, 10- 18	2020
47.	Đánh giá cải thiện mức độ đau và tầm vận động khớp vai ở bệnh nhân viêm quanh khớp vai được điều trị bằng sóng xung kích kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt	1	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN: 2354-1334				6, 31, 35- 42	2020
48.	Đánh giá hiệu quả kiểm soát hen ở bệnh nhân hen phế quản được điều trị bằng cây chi kết hợp tập đường sinh	2	Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam ISSN: 2354-1334				6, 31, 60- 68	2020
49.	Đánh giá kết quả điều trị của sóng xung kích kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt ở bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				1, tr.13- 20	2021
50.	Đánh giá tác dụng điều trị phục hồi vận động chi trên bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não sau giai đoạn cấp bằng điện châm kết hợp bài tập CIMT	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				69, tr. 51- 63	2021
51.	Hiệu quả cải thiện tầm vận động khớp vai của bài thuốc thư cân thang kết hợp điện châm và vận động trị liệu trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				2, tr. 17- 24.	2021
52.	Nghiên cứu tác dụng không mong muốn của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				2, tr. 57- 64.	2021

53.	Đánh giá tác dụng điều trị đau, phục hồi chức năng khớp gối của điện châm kết hợp sóng xung kích trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				3, tr. 6-14	2021
54.	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động bằng điện trường châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt ở trẻ em viêm não Nhật Bản sau giai đoạn cấp	2	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				3, tr. 44- 52	2021
55.	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân hen phế quản được điều trị bằng cây chỉ kết hợp tập đường sinh	3	Tạp chí Châm cứu Việt Nam ISSN: 1859-0705				3, tr. 15- 22	2021

- Quốc tế:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1.	Effectiveness of traditional medicine “TKI” plus physiotherapy in treating periarthritis of the shoulder	5		Medical Science ISSN: 2321-7379 EISSN: 2321-7367	ISI		24, 104, 1968-1974	2020
2.	Study on Demography, Imaging and Histologic Classification in Patients with Nasopharyngeal Carcinoma	3		Biomed J Sci & Tech Res ISSN: 2574-1241			27, 4, 20999 - 21003	2020
3.	Hemostatic Effect of the Nhi Chi Thang in Patients with Cystitis Bleed after Radiotherapy of Cervical Cancer	3		Biomed J Sci & Tech Res ISSN: 2574- 1241			27, 4, 20993 - 20998	2020
4.	Cerebral Cysticercosis Presenting With Recurrent Epileptic Seizures	5		Cureus Journal of Medical Science ISSN: 2168-8184	ISI		12, 5, e8153-e8160	2020
5.	Clinical presentations and imaging features of shoulder periarthritis: An observation in a Vietnamese traditional medicine hospital	6		Mediacal Science ISSN: 2321-7359 EISS: 2321 – 7367	ISI		24, 104, 1936-1941	2020

6.	Evaluate the effects of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration	6		Medical Science ISSN: 2321-7359 EISSN: 2321-7367	ISI		24, 104, 2393-2398	2020
7.	Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteo prosis	6		Medical Science ISSN: 2321-7359 EISSN: 2321-7367	ISI		24, 104, 2531-2536	2020

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: chủ nhiệm 3 đề tài nhánh cấp Nhà nước.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
	Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên bệnh nhân thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp gối, viêm quanh khớp vai", mã số KC.10.14/16-20	Thư ký khoa học	Nhà nước, năm 2020	KC10.14/16-20	24 tháng	7/2020	Khá
	Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	Chủ nhiệm đề tài nhánh	Cấp Nhà nước, năm 2019	KC10.14/16-20	10 tháng	9/2019	Xuất sắc

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

- a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

- b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

- a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Tên đề tài luận án	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
			Chính	Phụ			
1.	Võ Đại Quỳnh	Đánh giá hiệu quả của điện châm kết hợp với sóng xung kích trong điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	x		2015- 2017	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2017
2.	Ngô Chiến Thuật	Đánh giá tác dụng của phương pháp điện châm kết hợp với tập dưỡng sinh trong điều trị thoái hóa khớp gối		x	2015- 2017	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2017
3.	Vũ Đức Hải	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị huyết áp thấp nguyên phát.	x		2016- 2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2018
4.	Trịnh Thị Hương Giang	Đánh giá hiệu quả điều trị hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp thủy châm Nucleo C.M.P.		x	2016- 2018	Đại Học Y Hà Nội	2019
5.	Phạm Văn Thị	Nghiên cứu tác dụng của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên mô hình động vật gây viêm và thoái hóa khớp gối		x	2017- 2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2019
6.	Trần Hoàng Tuấn	Đánh giá kết quả của sóng xung kích kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	x		2017- 2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2020
7.	Nguyễn Trọng Quang Đức	Đánh giá kết quả điều trị của phương pháp cấy chỉ kết hợp tập dưỡng sinh trong kiểm soát hen phế quản thể hư hàn	x		2018- 2020	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2020
8.	Trịnh Thị Hồng Thúy	Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa khớp gối của phương pháp thủy châm chế phẩm chứa nọc ong	x		2018- 2020	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2020
9.	Nguyễn Trương Đan	Đánh giá kết quả điều trị phục hồi chức năng vận động chi trên ở người bệnh do nhồi máu não sau giai đoạn cấp bằng điện châm kết hợp bài tập CIMT	x		2019- 2021	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2021
10.	Dương Xuân Phát	Đánh giá tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần của bài thuốc “thư cân thang” kết hợp điện châm và vận động trị liệu	x		2019- 2021	Đại Học Y Hà Nội	2021
11.	Hồ Chí Công	Đánh giá tác dụng điều trị đau, phục hồi chức năng khớp gối bằng phương pháp kết hợp sóng xung kích và điện châm	x		2019- 2021	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2022

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chủ dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trung bình

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Hồng Vân